**Thứ hai ngày 02 tháng 12 năm 2024**

Hoạt động trải nghiệm

**Sinh hoạt dưới cờ:** **EM LÀ NGƯỜI THÂN THIỆN**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Tham gia biểu diễn tiểu phẩm *Em là người thân thiện.*

- Hiểu được ý nghĩa của việc cư xử thân thiện với những người sống xung quanh.

- Tự tin trình diễn tiểu phẩm.

- Giúp HS phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động.

**II. Đồ dùng dạy – học**

- Giáo viên: Chương trình, đồ dùng cho tiểu phẩm (nếu có)

- Học sinh: Đồ dùng cho tiểu phẩm (nếu có)

**III. Các hoạt động dạy –học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’  25’  5’ | **1. Hoạt động Mở đầu:**  - Cho HS sắp xếp chỗ ngồi từng lớp trên sân trường thông qua trò chơi: *Tôi là người lịch sự*  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  Biểu diễn tiểu phẩm *Em là người thân thiện.*  - GV tổ chức cho một nhóm HS trình diễn tiểu phẩm đã chuẩn bị trước theo chủ đề *Em là người thân thiện.*  Gợi ý: GV xây dựng nội dung tiểu phẩm liên quan đến những hành vi ứng xử thân thiện hoặc chưa thân thiện với mọi người xung quanh.  - Kết thúc tiểu phẩm, GV mời một số HS chia sẻ bài học rút ra được từ tiểu phẩm.  - GV khen ngợi HS mạnh dạn chia sẻ.  **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm:**  **- GV tổ chức cho HS chia sẻ:**  **Em sẽ làm gì qua buổi sinh hoạt hôm nay?**  - Tổng phụ trách chốt nội dung, giáo dục HS tôn trọng bạn bè, những người xung quanh mình, luôn đối xử thân thiện với mọi người. | - HS thực hiện.  - Một số HS tham gia biểu diễn. HS còn lại theo dõi.  - HS chia sẻ  Chẳng hạn: Thân thiện với người khác em sẽ được mọi người quý mến  + Chúng ta cần đối xử thân thiện với mọi người.  ….  - Một số HS chia sẻ cảm nghĩ trước toàn trường.  - HS lắng nghe. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Tiếng Việt

**CÂY PHƯỢNG XÓM ĐÔNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc thành tiếng toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Nhấn mạnh được các từ ngữ chỉ đặc điểm và thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài. Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Bài học đề cao lối sống vì cộng đồng; ca ngợi tấm lòng rộng lượng, hành động của cụ Tạo hi sinh vì lợi ích cá nhân vì niềm vui của các cháu nhỏ.

- Bày tỏ tình cảm, cảm xúc, suy nghĩ trước những hành động đẹp của nhân vật.

*-* Tự giác đọc bài, cố gắng phát âm đúng, luyện đọc diễn cảm, đọc bài và trả lời câu hỏi, tìm ra nội dung của bài.

- Nghiêm túc, lắng nghe và chú ý khi học tập, hình thành lối sống có trách nhiệm với cộng đồng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **15’**  **10’**  **5’** | **1. Hoạt động mở đầu:**  **a. Khởi động: Trò chơi khởi động: “Mảnh ghép bí mật”**  - GV tiến hành cho cả lớp chơi trò chơi: với mỗi câu trả lời đúng sẽ được 1 mảnh ghép. Gồm có 4 câu hỏi tương ứng với 4 mảnh ghép.  - GV phổ biến trò chơi, luật chơi và thời gian chơi  1. Kể tên những trò chơi dân gian mà em đã từng chơi hoặc em biết?  2. Trong bốn mùa của 1 năm, mùa nào các em được nghỉ ngơi, không phải tới trường?  3. Cây gì nở hoa đỏ mỗi độ hè về?  4. Người mà làm việc tốt hay giúp đỡ người khác thì gọi là gì?  GV nhận xét, tuyên dương HS, giới thiệu thêm một số hình ảnh về trò chơi dân gian.  **b. Kết nối:**  - GV giới thiệu tranh các bạn nhỏ chơi dưới gốc cây phượng vào mùa hè với các trò chơi gần gũi, thân thiết. Cuộc sống luôn tồn tại những điều tốt đẹp mà nhiều khi chúng ta không ngờ tới. Những điều tốt đẹp đó được tạo nên bởi những người tử tế. Câu chuyện trong bài đọc hôm nay sẽ giúp chúng ta thêm tự hào, quý trọng những người biết hi sinh lợi ích cá nhân để góp sức mình làm nên những điều tốt đẹp cho cộng đồng. Chúng ta cùng tìm hiểu bài đọc này nhé!  - GV ghi tên bài: **Cây phượng xóm Đông**  **2. Hoạt động hình thành kiến** **thức:**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  – GV giới thiệu giọng đọc của bài sau đó đọc mẫu.  - GV cho HS giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác, nếu thấy cần thiết đối với HS địa phương, ví dụ: vằng vặc, đường liên xóm, hiến, nhà dưỡng lão, …  - GV tổ chức cho HS chia đoạn và đọc nối tiếp các đoạn theo nhóm.  + Đoạn 1: từ đầu đến ... nói với bố tớ như vậy!”.  + Đoạn 2: từ Cây phượng... đến ... hạ cây phượng.  + Đoạn 3: từ Tối ấy... đến ... mở rộng mặt đường.  + Đoạn 4: phần còn lại.  - GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm.  + GV quan sát, bao quát lớp và sửa lỗi cho HS.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy, đọc đúng giọng đọc.  - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét.  - GV tuyên dương và nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi sai khi đọc.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 5 câu hỏi  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 người theo các câu hỏi (1), (2) , (3) phần tìm hiểu bài vào phiếu bài tập:  (1) *Các bạn nhỏ xóm Đông lo lắng điều gì?*  (2) *Vì sao khi nghe chuyện, cụ Tạo “lặng lẽ về nhà”, “trằn trọc suy nghĩ”?*  (3) *Cụ Tạo đã quyết định ra sao? Em có suy nghĩ gì về quyết định của cụ?*  - GV quan sát, hỗ trợ các nhóm HS  - GV nhận xét  + Chi tiết nào cho em thấy các bạn nhỏ xóm Đông lo lắng?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV tiến hành cho HS thảo luận nhóm 2. Tiến hành trò chơi “Đóng vai”  (4) *Hình ảnh các bạn nhỏ rủ nhau hái một cành hoa phượng thật đẹp đi thăm cụ Tạo ở nhà dưỡng lão có ý nghĩa như thế nào?Hãy hình dung về cuộc trò chuyện của các bạn với cụ?*  - GV nhận xét, tuyên dương.  (Giáo viên có thể giới thiệu thêm một số cách trò chuyện với cụ Tạo thể hiện được sự biết ơn, kính trọng với người lớn tuổi và thực hiện trong cuộc sống hàng ngày.)  (5) *Chủ đề của câu chuyện“Cây phượng xóm Đông”là gì?*  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi.  - GV giới thiệu thêm một số câu chuyện về người tử tế (Chương trình “Việc tử tế” : [https://vtv.vn/truyen- Hinh-truc-tuyen/vtv1/viec-tu-te-0.htm](https://vtv.vn/truyen-hinh-truc-tuyen/vtv1/viec-tu-te-0.htm))  - GV cho HS nêu cảm nhận sau khi xem việc tử tế.  - GV nhận xét, tuyên dương: Cuộc sống luôn tồn tại những điều tốt đẹp mà nhiều khi chúng ta không ngờ tới. Những điều tốt đẹp đó được tạo nên bởi những người tử tế. Câu chuyện trong bài đọc hôm nay sẽ giúp chúng ta thêm tự hào, quý trọng những người biết hi sinh lợi ích cá nhân để góp sức mình làm nên những điều tốt đẹp cho cộng đồng.  **3. Hoạt động luyện tập**  **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm nối tiếp từng đoạn trong bài đọc với giọng ôn tồn, sâu lắng; ngắt nghỉ đúng chỗ; biết nhấn mạnh vào những từ ngữ quan trọng.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm.  - GV nhận xét HS.  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  - GV nêu câu hỏi: Em biết được điều gì sau khi học bài đọc hôm nay?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - GV nhắc HS về nhà tự đọc sách báo theo yêu cầu đã nêu trong SGK. HS có thể tìm các truyện đọc phù hợp với chủ điểm trong sách *Truyện đọc lớp 5.* | - HS tham gia trò chơi hào hứng, sôi nổi  1. Lò cò, ô ăn quan, banh chuyển, nhảy dây, …  2. Mùa hè.  3. Cây phượng.  4. Người tử tế/người tốt.  - HS nhận xét, bổ sung (nếu có)  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe, quan sát tranh  - HS ghi tên bài vào vở  - HS lắng nghe GV giới thiệu giọng đọc và đọc mẫu, HS đọc thầm theo.   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  *- vằng vặc:* rất sáng (thường nói về ánh trăng).  - *đường liên xóm*: con đường nối giữa các xóm.  - *hiến*: cho, tặng một cách tự nguyện.  - *nhà dưỡng lão:* nơi chăm sóc những người cao tuổi.  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.  +vằng vặc + rợp mát  +hớt hải + túm tụm  + xù xì + chậm rãi  + xum xuê + …  - HS đọc theo nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 4 em đọc tiếp nối đến hết bài    -2 nhóm đọc nối tiếp  - HS nhận xét, chọn ra HS đọc hay.  - HS chia sẻ cách đọc: to, rõ ràng, phát âm và ngắt nghỉ đúng dấu câu.  - HS lắng nghe   - HS đọc nối tiếp 5 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  (1) Các bạn lo cây phượng sẽ bị chặt đi để xã mở rộng đường.  (2) Vì trong lòng cụ đang có nhiều suy nghĩ ngổn ngang, chưa biết giải quyết cách nào: Nếu cây phượng bị chặt, ngôi nhà nhỏ – cái quán hàng nơi cụ vừa ở vừa bán hàng kiếm sống–sẽ còn.Nếu cây phượng được giữ lại thìc ái quán hàng phải dời đi,cụ chưa biết mình sẽ sống thế nào;nhưng bọn trẻ sẽ vẫn đượ tụ tập,vui đùa dưới gốc cây phượng vốn đã rất gắn bó với chúng.   (3) + *Cụ Tạo đã quyết định ra sao?* CụTạo đã quyết định viết đơn hiến nhà để mở rộng mặt đường, giữ lại cây phượng.  + *Em có suy nghĩ gì về quyết định của cụ?* HS nói theo suy nghĩ cá nhân,VD: Quyết định này cho thấy cụ là người tốt, sẵn sàng hi sinh lợi ích cá nhân cho xóm làng, góp phần làm cho xóm làng khang trang, tươi đẹp và giữ được niềm vui cho các bạn nhỏ./Cụ là người rất yêu thương trẻ em,sẵn sàng hi sinh quyền lợi cá nhân để dành những điều tốt đẹp nhất cho trẻ em.  -Đại diện các nhóm trình bày  - HS bổ sung, nhận xét (nếu có)  + Hùng xuất hiện, giọng hớt hải: “Nguy rồi, các cậu ơi ! Cây phượng này sẽ bị chặt để xã mở rộng đường. Chú Tâm nói với bố tớ như vậy!”  +Trăng sáng mà lũ trẻ không nô đùa như mọi khi, chỉ túm tụm thầm thì.  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm 2.  -Đại diện nhóm trả lời và chơi trò đóng vai:  +*Hình ảnh các bạn nhỏ rủ nhau hái một cành hoa phượng thật đẹp đi thăm cụ Tạo ở nhà dưỡng lão có ý nghĩa như thế nào?*Hình ảnh đó cho thấy các bạn nhỏ rất yêu quý và biết ơn cụ Tạo.Nhờ có hành động cao cả của cụ Tạo mà cây phượng – người bạn thân thiết của  các bạn nhỏ – vẫn được nở nhiều hoa, làm đẹp cho xóm Đông; vẫn tiếp tục chở che, gắn bó với quãng đời tuổi thơ của các bạn nhỏ.  + *Hãy hình dung về cuộc trò chuyện của các bạn với cụ.* HS nêu những điều mình hình dung về cuộc trò chuyện của các bạn với cụ Tạo.VD:Các bạn khoevới cụ về cây phượng ra rất nhiều hoa, màu đỏ rực; khoe con đường mới làm rộng rãi, khang trang và càng trở nên đẹp hơn khi cây phượng trổ hoa,...  - HS nhận xét, bổ sung  -Bình chọn nhóm đóng vai trò chuyện với cụ Tạo hay nhất.  - HS lắng nghe   - HS đọc câu hỏi và trả lời theo suy nghĩ của riêng mình:  (5)Câu chuyện ca ngợi hành động của cụ Tạo hi sinh lợi ích cá nhân,góp sức mình làm nên những điềutốt đẹp cho cộng đồng.  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS xem và nêu cảm nhận  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS thi đọc diễn cảm  -Bình chọn HS đọc 4 đoạn hay nhất  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe  - HS chia sẻ những suy nghĩ của mình.  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Toán

**Bài 26: HÌNH THANG. DIỆN TÍCH HÌNH THANG (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS nắm được cách vẽ hình thang. HS vận dụng vẽ hình thang để vẽ theo mẫu và vận dụng trong một số tình huống thực tế. HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học,...

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu về hình thang. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng được việc nhận biết các đặc điểm của hình thang để giải quyết một số tình huống thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập. Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **10’**  **15’**  **5’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **a. Khởi động:**  - GV nêu tình huống: Mai vừa vẽ được một bức tranh rất đẹp nhưng còn thiếu một thứ rất quan trọng. Hãy cùng nghe Mai chia sẻ và tìm cách giải quyết giúp Mai nhé!  - YC HS nêu lại các đặc điểm của hình thang.  - Mời 2 – 3 HS nêu cách vẽ hình thang.  **2. Hoạt động khám phá**  - YC HS vẽ một hình thang bất kì trên giấy.  - Chiếu bài HS.  - HS cùng GV đưa ra phương án hợp lí nhất để vẽ được hình thang.  - YC 2 HS nêu lại cách vẽ hình thang.  - GV kết luận.  **3. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1**  - YC HS đọc đề bài và thực hành vẽ hình thang MNPQ trên giấy kẻ ô vuông với MN và QP là hai đáy.  - GV nhận xét.  - YC HS nêu cách vẽ hình thang MNPQ của mình.  **Bài 2**  - YC HS đọc đề bài và suy nghĩ về yêu cầu của bài toán.  - YC HS thảo luận nhóm đôi, trình bày suy nghĩ của mình xem bạn Mai và bạn Việt ai thực hiện đúng yêu cầu.  - GV nhận xét, chốt.  **4. Hoạt động vận dụng trải nghiệm.**  **Bài 3**  - YC HS đọc bài tập.  - YC HS quan sát bảng phụ, trả lời câu hỏi:  + Vẽ hình nào trước?  + Hình đó là hình gì?  + Vẽ hình đó thế nào?  - YC HS thực hành vẽ.  - GV tổ chức cho HS trưng bày bài vẽ của mình.  - Mời 1 - 2 HS nêu cách vẽ.  - GV giới thiệu về tính đối xứng của hình vẽ giúp bức hình cân đối hơn.  **Bài 4**  - YC HS đọc bài toán.  - YC HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm 4.  - GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm của nhóm mình, bình chọn nhóm vẽ tốt nhất.  - GV nhận xét, kết luận. | - HS đóng vai bạn Mai, Việt và Rô-bốt nêu tình huống.  - Có hai cạnh đáy song song.  - HS nêu cách vẽ hình thang theo ý hiểu của mình:  Ví dụ:  + Vẽ 4 điểm là 4 đỉnh A, B, C, D.  + Nối các điểm để được hình thang.  - HS cùng tìm hiểu bài xem cách vẽ nào đúng.  - HS thực hiện theo yêu cầu.  - 2 HS chiếu hình vẽ của mình và nêu cách vẽ.  - HS cùng GV đưa ra phương án hợp lí nhất để vẽ được hình thang.  - Để vẽ hình thang ABCD với hai đáy AB và DC, ta có thể làm như sau:  + Vẽ đoạn thẳng AB.  + Vẽ đoạn thẳng DC song song với đoạn thẳng AB.  + Nối A với D và B với C ta được hình thang ABCD với hai đáy AB và DC.  - 2 HS nêu lại cách vẽ hình thang.  Bài 1  - HS thực hiện theo yêu cầu.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - 1 HS nêu cách vẽ hình thang MNPQ của mình.  Bài 2  - HS đọc đề bài  - HS thảo luận nhóm đôi.  – 2 HS đại diện cho 2 quan điểm: Bạn Mai vẽ đúng yêu cầu, bạn Việt vẽ đúng yêu cầu lên thảo luận trước cả lớp. Nếu lí do đưa ra quan điểm của mình.  - HS được bạn và GV nhận xét.  - Cả lớp cùng thống nhất: Cả hai bạn đều thực hiện đúng yêu cầu. GV cũng có thể đưa ra cách của bạn Mai dễ thực hiện hơn vì ta có thể dựa vào các ô vuông.  Bài 3  - HS thực hiện theo yêu cầu.  - HS quan sát bảng phụ (3) và nêu dự định của bản thân để vẽ được hình mẫu + (Có thể vẽ hình 1, 2 hay 3 trước).  + Hình bình hành, hình thoi, hình thang. Hình bình hành hay hình thoi chính là dạng đặc biệt của hình thang.  + Vẽ hình đó thế nào?  - HS thực hành vẽ.  - HS trưng bày bài vẽ của mình.  - 1 − 2 HS nêu cách vẽ của mình.  - HS nghe.  - HS đọc yêu cầu của bài toán.  - HS thực hiện nhiệm vụ.  – HS trưng bày sản phẩm của nhóm mình, bình chọn nhóm vẽ tốt nhất.  – Nhóm vẽ tốt nhất lên trình bày cách thực hiện của nhóm (phân chia công việc thế nào, từng bạn trong nhóm làm gì, điều khó nhất khi thực hiện,...).  - Nhóm sẽ được các bạn và GV nhận xét, bình luận.  - Các nhóm sau khi nghe có thể về nhóm mình sửa chữa, bổ sung.  - HS có thể sáng tạo ứng dụng vẽ các đáy song song như hình thang thành các tác phẩm khác. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

T**hứ ba ngày 02 tháng 12 năm 2024**

Toán

**Bài 26: HÌNH THANG. DIỆN TÍCH HÌNH THANG (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Học sinh hình thành được cách tính diện tích hình thang dựa vào diện tích các hình đã học trước đó, từ đây nhận diện về ghi nhớ được cách tính diện tích hình thang.

- Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Học sinh vận dụng được cách tính diện tích của hình thang để giải quyết một số tình huống thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’  13’  12’  5’ | **1. Hoạt động mở đầu:**  **a. Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  Cho hình thang ABCD như hình sau:  + Câu 1: Hình thang ABCD có một cặp cạnh song song với nhau. Đó là cặp cạnh nào?  + Câu 2: Hình thang ABCD có mấy cạnh đáy?  + Câu 3:Trong hình thang ABCD, đoạn thẳng AH là gì?  + Câu 4: Hãy so sánh diện tích hình thang ABCD với tổng diện tích hình tam giác ADH và hình thang ABCH.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **b. Kết nối:**  - GV dẫn dắt vào bài mới: Chúng ta đã học cách tính diện tích hình tam giác, hình vuông, hình chủ nhật,... vậy muốn tính diện tích hình thang ta làm như thế nào? Chúng ta cùng tìm hiểu bài hôm nay nhé!  **2. Hoạt động khám phá:**  - GV giới thiệu tình huống qua tranh, mời HS quan sát và nêu tình huống:  + Học sinh sử dụng hình thang đã chuẩn bị trước (2 hình thang bằng nhau), thảo luận nhóm 4, thử nghĩ cách để tìm ra cách tính diện tích hình thang trong 2 phút.  + Học sinh nêu các cách để tính được diện tích dựa trên diện tích, những hình đã học được.  + 3 học sinh đóng vai Nam, Mai và Rô-bốt đọc to bóng trò chuyện xem các bạn ấy đã nghĩ ra cách làm như thế nào?  - GV nhận xét về những cách làm các bạn HS vừa nêu.  - GV yêu cầu HS trình bày cách ghép hình thang thành một hình tam giác.  - GV hỏi: Hãy so sánh diện tích hình thang ABCD và hình tam giác ADK.  - GV hỏi: Để tính diện tích hình thang ABCD ta làm thế nào?  - GV yêu cầu HS nêu cách tính diện tích hình tam giác ADK.  - Cạnh DK = ?  - GV yêu cầu HS nêu cách tính diện tích hình thang.  - GV gọi HS nhận xét.  - GV gọi HS rút ra cách tính diện tích hình thang.  - GV yêu cầu 3- 5 HS nhắc lại cách tính diện tích hình thanh.  - GV đưa ra công thức tính diện tích hình thang.  S =  Trong đó:  S là diện tích;  a và b là độ dài đáy;  h là chiều cao.  - GV yêu cầu HS đọc bài thơ hình thang trong SGK.  **3. Hoạt đông Thực hành, Luyện tập**  **Bài 1.**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV mời HS làm việc nhóm đôi: thực hiện tính diện tích hình thang trong bai tập 1.  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai)  **Bài 2:**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV hỏi :  + Để tính diện tích mặt bàn đa năng, cần tính được gì?  + Tính diện tích 1 mặt bàn hình thang như thế nào?  + Độ dài hai đáy và chiểu cao của mặt bàn có dạng hình thang bằng bao nhiêu?  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân hoàn thành bài tập vào vở.  - GV gọi HS lên trình bày bài.    - GV yêu cầu HS trao đổi vở cho nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **4. Hoạt động vận dụng trải nghiệm.**  - GV tổ chức vận dụng bằng hình thức trải nghiệm “Em là nhà thiết kế’’  **Bài 3**  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4 để thực hiện nhiệm vụ.  - GV yêu cầu HS báo cáo kết quả câu a và đối chiếu kết quả giữa các nhóm  - GV lưu ý: Cạnh bên vuông góc chính là chiều cao của hình thang.  - GV yêu cầu HS trưng bày thiết kế căn phòng của mình.  - GV mời 2 nhóm trình bày cách thiết kế nhà của nhóm mình.  - GV Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  + AB và CD  + 2 cạnh đáy: AB và CD  + AH là đường cao của hình thang.  + Bằng nhau.  - HS lắng nghe.  - HS ghi bảng  - HS quan sát tranh và cùng nhau nêu tình huống  - HS thảo luận nhóm 4.  - HS nêu.  - HS đóng vai.  - HS lắng nghe.  - HS trình bày:  + Bằng nhau.  - Tính diện tích hình tam giác ADK.  - HS nêu: SADK =  - DK = DC + CK = DC + AB.  - HS nêu: Diện tích hình thang ABCD là:  - HS nhận xét.  - HS nêu: **Diện tích hình thang bằng tổng độ dài 2 đáy nhân với chiều cao (cùng một đơn vị đo) rồi chia cho 2.**  - 3-5 HS nhắc lại.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS đọc.  - HS đọc đề bài.  - HS làm việc theo nhóm đôi.  - Các nhóm báo cáo kết quả.   1. Diện tích hình thang là:   (4+6) x 3 : 2 = 15 (cm2 )   1. Diện tích hình thang là:   (11+9) x 8 : 2 = 80 (cm2 )  Đáp số: a)15cm2 b)80cm2  - Các nhóm khác nhận xét  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS đọc yêu cầu bài tập  +Tính diện tích 1 mặt bàn hình thang.  + Dựa vào độ dài hai đáy và chiểu cao đã cho trong Hình 1.  + Độ dài hai đáy lẩn lượt là 120 cm; 60 cm và chiếu cao là 55 cm.  - HS hoàn thành vào vở  - HS lên trình bày bài.  *Bài giải*  Diện tích mặt bàn hình thang là:  (120 + 60) X 55 : 2 = 4 950 (cm2)  Diện tích mặt bàn đa năng là:   1. 950 X 6 = 29 700 (cm2)   *Đáp số:* 29 700 cm2.  - HS trao đổi vở cho nhau.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS hoạt động theo nhóm 4  - HS báo cáo kết quả câu a và đối chiếu giữa các nhóm.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS trưng bày.  - 2 nhóm trình bày.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.........................................................................................................................................................

.........................................................................................................................................................

Lịch sử

**BÀI 10: TRIỀU TRẦN XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN MÔNG – NGUYÊN XÂM LƯỢC (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

-Trình bày được những nét chính về lịch sử Việt Nam thời nhà Trần thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử (ví dụ: Trần nhân Tông, Trần Quốc Tuấn, Phạm Ngũ Lão, Trần Quốc Toản, Yết Kiêu, Dã Tượng, Nguyễn Hiền, Mạc Đĩnh Chi, Chu Văn An,...).

- Kể lại được chiến thắng Bạch Đằng có sử dụng tư liệu lịch sử (lược đồ, tranh ảnh, câu chuyện về Trần Quốc Tuấn đánh giặc trên sông Bạch Đằng,...).

- Ham học hỏi tìm tòi để mở rộng sự hiểu biết về lịch sử Việt Nam

- Có trách nhiệm trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **18’**  **7’**  **5’** | **1. Hoạt động mở đầu:**  **a. Khởi động:**  - GV yêu cầu HS đọc đoạn thơ của Bác Hồ.  Nhà Trần thống trị giang san  Trị yên trong nước, đánh tan giặc ngoài  …Đời Trần văn giỏi võ nhiều,  Ngoài dân thịnh vượng, trong triều hiền minh.  - Yêu cầu HS ghi lại những suy nghĩ, nhận xét của HS:  - GV mời một số học sinh trình bày  **b. Kết nối**  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới:  Vừa rồi các em đã trình bày những hiểu biết về triều đại Nhà Trần. Để tìm hiểu sâu hơn về Nhà Trần, chúng ta cùng vào bài học ngày hôm nay: **Bài 10 – Triều Trần xây dựng đất nước và kháng chiến chống quân Mông-Nguyên xâm lược.**  **2. Hoạt động khám phá***:*  **Hoạt động 1. Tìm hiểu về Triều Trần và công cuộc xây dựng đất nước.**  **a. *Sự ra đời Triều Trần***  **-** GV tổ chức cho HS đọc thông tin trong SGK và trả lời câu hỏi:  + Nhà Trần được thành lập như thế nào?  + Vị vua đầu tiên là ai?  - GV mời HS báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, tuyên dương.  ***b. công cuộc xây dựng đất nước.***  GV yêu cầu HS đọc đoạn thông tin “Thời nhà Trần,… đất nước” trong SGK, thảo luận nhóm thực hiện các nhiệm vụ:  + Nêu nhận xét của em về tổ chức chính quyền thời Trần.  Việc các vua nhường ngôi sớm cho con và xưng làm  + Thái Thượng Hoàng, cùng vua quản lí đất nước nhằm mục đích gì?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hướng dẫn HS đọc câu chuyện Thượng Hoàng Trần Nhân Tông dạy vua, sau đó thực hiện yêu cầu: Kể lại câu chuyện và cho biết câu chuyện đó muốn nói lên điều gì?  GV mời một số HS đại diện nhóm kể chuyện và trả lời câu hỏi trước lớp, các nhóm khác lắng nghe và bổ sung.  GV nhận xét, đánh giá về hoạt động kể chuyện của HS.  GV chốt lại nội dụng: Câu chuyện chứng tỏ Thái Thượng Hoàng rất nghiêm khắc trong việc răn dạy để nhà vua tu dưỡng, rèn luyện trở thành vị vua mẫu mực.  **3. Hoạt động luyện tập.**  **Hoạt động trò chơi:**  - GV tổ chức trò chơi **Ai nhanh hơn**  - Chuẩn bị: Câu hỏi.  - Cách chơi: Chơi cá nhân . Giáo viên nêu câu hỏi. Trong trong thời gian nhanh trả lời câu hỏi sẽ nhận quà.  Nhà trần thành lập vào thời gian nào.  Cha của vua gọi là gì?  - GV tổng kết trò chơi.  - GV nhận xét chung tuyên dương.  **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - GV mời HS chia sẻ về những hiểu biết của mình về Triều Trần.  - GV nhận xét tuyên dương. (có thể cho xem video)  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - HS thực hiện.  - HS thực hiện.  - Những điều em biết nhà Trần  .....  - HS lắng nghe.  - HS đọc thông tin .    Cuối thế kỉ XII, nhà Lý suy yếu, phải dựa vào họ Trần để dẹp các thế lực chống đối. Nhờ đó, họ Trần đã từng bước thâu tóm được quyền lực. Đầu năm 1226, Lý Chiêu Hoàng – vị vua cuối cùng của nhà Lý phải nhường ngôi cho chồng là Trần Cảnh, nhà Trần được thành lập.  - Trần Cảnh là vua đầu tiên của Triều Trần  - HS báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  + Thời nhà Trần, bộ máy nhà nước được tổ chức chặt chẽ để quản lí và xây dựng đất nước.  + Các vua Trần nhường ngôi sớm cho con và xưng là Thái Thượng hoàng, cùng vua quản lí đất nước nhằm mục đích rèn luyện cho vua trẻ cách xử lí công việc triều chính, tăng hiệu qủa trong giải quyết công việc.  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - Đại diện nhóm kể chuyện và trả lời câu hỏi trước lớp, các nhóm khác lắng nghe và bổ sung.    - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe luật chơi.  - HS tham gia chơi.  Năm 1226  Thái Thượng hoàng  - Học sinh tham gia chia sẻ.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**Tiếng Việt**

**BÀI VIẾT: TRẢ BÀI VIẾT ĐOẠN VĂN THỂ HIỆN TÌNH CẢM, CẢM XÚC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nghe – hiểu, đọc – hiểu lời nhận xét của giáo viên về bài viết của mình và các bạn.Có kĩ năng phát hiện và sửa lỗi về cấu tạo, nội dung, dùng từ, đặt câu, chính tả để hoàn thiện bài viết.

- Biết lựa chọn, sử dụng từ ngữ, cách diễn đạt để thể hiện tình cảm, cảm xúc trước một sự việc (hoặc câu chuyện, bài thơ)

- Trân trọng sản phẩm viết của bạn, ghi nhận những tiến bộ của bạn trong học tập.

- Bước đầu biết vận dụng những điều đã học để thể hiện tình cảm, cảm xúc với sự việc xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **15’**  **10’**  **5’** | **1. Hoạt động mở đầu:**  **a. Khởi động**:  - Trò chơi: **Nhận diện cảm xúc** (Lớp chia thành 2 đội, có các mặt biểu tượng cảm xúc: vui, buồn, tức giận, hoảng hốt, bất ngờ, …. HS xem biểu tượng và đoán cảm xúc và thực hiện theo biểu tượng cảm xúc đó)  - GV giới thiệu luật chơi, cách chơi và thời gian chơi.  - GV cho HS nêu một số tình huống sử dụng cảm xúc sao cho phù hợp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **b. Kết nối:**  GV giới thiệu bài: Trong trò chơi vừa rồi, các bạn đã nêu được rất nhiều biểu tượng cảm xúc và tình huống sử dụng cảm xúc cho phù hợp.Ở bài viết hôm trước, các em cũng đã thể hiện tình cảm, cảm xúc của mình trong bài viết. Hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau xem lại bài viết của mình nhé !  - GV ghi tên bài lên bảng: **Trả bài viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc.**  **2. Hoạt động hình thành kiến** **thức**  **Hoạt động 1: Nhận xét chung về bài viết**  - GV nhận xét chung về bài viết của cả lớp  + Ưu điểm: Chữ viết có tiến bộ, trình bày sạch sẽ, rõ ràng, một số học sinh đã biết thể hiện tình cảm, cảm xúc trong đoạn văn của mình, trình bày đúng bố cục, …  + Nhược điểm: Tuy nhiên, bên cạnh đó còn một số HS khi viết còn ẩu dẫn tới sai lỗi chính tả, một vài em còn mắc lỗi về cấu tạo và nội dung, …  Lỗi về cấu tạo:  - Đoạn văn chưa có đủ các phần.  - Các câu trong đoạn văn chưa được sắp xếp theo trình tự hợp lí.  Lỗi về nội dung:  -Câu mở đoạn chưa giới thiệu được sự việc mà em muốn bày tỏ tình cảm, cảm xúc.  -Đoạn văn chưa thể hiện được tình cảm, cảm xúc của em về sự việc mà em đã lựa chọn.  -Nội dung một số câu trong đoạn văn không phù hợp với chủ đề.  -Mời 1-2 HS nêu lại cấu tạo của một đoạn văn.  – GV dán / chiếu lại kiến thức bài học.  - Mời 1-2 HS tiến bộ hoặc có bài viết hay lên đọc bài của mình.  **3. Hoạt động thực hành luyện tập**  **Hoạt động 2: Sửa bài cùng cả lớp**  - GV cho HS sửa một số lỗi lỗi điển hình bằng bài tập dựa theo bài viết của học sinh. Thực hiện bài tập theo nhóm 4 vào phiếu bài tập:  1.Bài tập về cấu tạo của đoạn văn  VD: lỗi thường gặp về cấu tạo (đoạn văn không có đủ các phần) ; Các câu trong đoạn văn chưa được sắp xếp theo trình tự hợp lí.  2. Bài tập về nội dung  VD: thiên về kể lại sự việc, câu chuyện hoặc diễn xuôi ý bài thơ mà chưa tập trung thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của người viết,...); các lỗi diễn đạt, dùng từ, đặt câu, chính tả; Câu mở đoạn chưa giới thiệu được sự việc mà em muốn bày tỏ tình cảm, cảm xúc; Đoạn văn chưa thể hiện được tình cảm, cảm xúc của em về sự việc mà em đã lựa chọn; Nội dung một số câu trong đoạn văn không phù hợp với chủ đề.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Hoạt động 3: Tự sửa bài và viết lại đoạn văn**  - GV hướng dẫn HS tự sửa bài viết.  - GV quan sát, hỗ trợ HS. **Hoạt động 4: Đổi bài cho bạn để kiểm tra việc sửa lỗi** GV mời1–2 HS báo cáo kết quả sử bài.  GVnhận xét, bổ sung để HS tiếp tục hoàn thiện bài viết (nếu cần).  **D. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:**  - GV khen ngợi, động viên HS; chú ý biểu dương những HS có tiến bộ,dù nhỏ  - Học sinh về nhà đọc bài viết cho gia đình, người thân nghe.  -Tìm và đọc thêm những bài viết khác để tìm thêm ý cho bài viết của mình hay hơn.  - Chuẩn bị cho tiết học *Em đọc sách báo* (về chủ điểm *Chung sức chung lòng*). | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.  - HS thực hiện theo biểu tượng cảm xúc.  - HS nêu.  - HS nhận xét, bổ sung.  -Chọn nhóm thắng cuộc.  - HS lắng nghe.  - HS ghi tên bài vào vở và đọc nối tiếp tên bài.  - HS lắng nghe  - HS nêu cấu tạo của một đoạn văn gồm: mở đoạn hoặc thân đoạn, kết đoạn  - HS quan sát  - HS lắng nghe  - HS nhận xét, tuyên dương bạn.  - HS tham gia sửa lỗi vào phiếu bài tập  -Đại diện nhóm trình bày  - HS nhận xét, bổ sung  - HS rút ra một số lỗi thường gặp khi viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc.  - HS lắng nghe  - HS đọc kĩ nhận xét của GV về bài viết.  -Tự sửa các lỗi về dùng từ đặt câu, chính tả trong bài.  - HS trình bày bài của mình.  - HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có)  - HS lắng nghe.  - HS ghi nhớ. |
|  |  |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

...................................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................................

.................................................................................................................................................................

Tiếng Việt

**Nói và nghe TRAO ĐỔI:EM ĐỌC SÁCH BÁO**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nêu được nội dung một tác phẩm (câu chuyện, bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) đã đọc nói về tình đoàn kết. Lắng nghe bạn trình bày, biết ghi chép thắc mắc,nhận xét về phần trình bày và ý kiến trao đổi của bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn về tác phẩm được giới thiệu.

###### - Bồi dưỡng tư tưởng,tình cảm,cảm xúc tốt đẹp được gợi ra từ tác phẩm đã đọc; rèn thói quen tự đọc sách báo.

- Biết bày tỏ sự yêu thích những nhân vật (hoặc chi tiết thú vị, câu văn, câu thơ, hình ảnh hay; những thông tin có nhiều ý nghĩa).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **25’**  **5’** | **1. Hoạt động mở đầu:**  **a. Khởi động**:  - Hát và vận động theo nhạc bài: L**ớp chúng mình (**[**https://www.youtube.com/watch?v=EXu9SmXFbp0**](https://www.youtube.com/watch?v=EXu9SmXFbp0)**)**  + Bài hát nói về nội dung gì?  **b. Kết nối:**  - GV giới thiệu bài: Trong bài hát mà cả lớp ta vừa hát và vận động nói về tinh thần đoàn kết. Bàihọc*Nóivà nghe* hôm nay sẽ rất thú vị bởi chúng ta sẽ được nghe giới thiệu những câu chuyện, bài viết về tình đoàn kết. Các em đã chuẩn bị tốt cho bài học hôm nay rồi đúng không nào?Chúng ta cùng bắt đầu bài học nhé!  - GV ghi tên bài lên bảng: **Trao đổi: Em đọc sách báo.**  **2. Hoạt động thực hành luyện tập**  **Hoạt động 1: Chuẩn bị**  -GV trình chiếu BT1 và BT2  -Tiến hành cho lớp ngồi theo nhóm với những tác phẩm và thực hiện theo yêu cầu BT1,2 đã chuẩn bị (ở BT2 có thể ghi vào phiếu thảo luận nhóm)  **Hoạt động 2: Giới thiệu và trao đổi**  - GV quan sát, hỗ trợ HS  -Mời đại diện nhóm trình bày (GV khuyến khích HS không nhìn sách/truyện đọc lại mà nhớ các chi tiết sự việc, thông tin chính. Tuy nhiên, nếu HS cần trình bày những thông tin có tính chính xác cao như số liệu,thời gian,địa điểm thì các em có thể nhìn lại nội dung đã ghi chép, chuẩn bị trước đó)  - Sau mỗi lượt giới thiệu tác phẩm,GV mời HS trong lớp đặt CH nếu có chi tiết các em chưa rõ và hướng dẫn các em trao đổi về tác phẩm,nhân vật trong tác phẩm theo hướng dẫn ở các bài học trước.  - Nên chú ý nhấn mạnh bằng cách hỏi lại HS hoặc đưa ra những câu bình luận khẳng định ý nghĩa của tác phẩm, khắc sâu bài học đạo đức về tình đoàn kết; nhắc nhở HS biết vận dụng những điều hay, lẽ phải trong tác phẩm vào thực tiễn cuộc sống ; nên có liên hệ với thực tế để vừa khích lệ HS vừa kết hợp giáo dục những PC cốt lõi cho các em.  – GV có thể nêu ý kiến cá nhân hoặc tổng kết ý kiến của cả lớp để HS hiểu đúng.  + Giới thiệu một số hình ảnh để HS liên hệ thức tế và kết hợp giáo dục phẩm chất cho HS  **3. Hoạt động vận dụng**  - Học sinh về nhà tìm hiểu thêm về các tác phẩm nói về tình đoàn kết; trao đổi với người thân về những điều mình tìm hiểu được.  - GVnhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương HS | - Cả lớp hát và vận động theo nhạc  + Bài hát nói về tinh thần đoàn kết.  - HS lắng nghe  - HS ghi tên bài và vở và đọc tên bài  - HS đọc yêu cầu BT1 và BT2  Bài tập 1: Giới thiệu trước lớp một tác phẩm (câu chuyện, bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) mà em đã đọc về tình đoàn kết.  - Câu chuyện bó đũa  - Những mẩu chuyện về tinh thần đoàn kết của chủ tịch Hồ Chí Minh  - Tớ tôn trọng sự khác biệt.  Bài tập 2: Trao đổi về nội dung tác phẩm được giới thiệu  a. Em thích nhân vật (hoặc chi tiết, hình ảnh, câu văn, câu thơ,..) nào trong tác phẩm đó? Vì sao?  b. Tác phẩm đó có ý nghĩa gì?  - Hoạt động theo nhóm và ghi kết quả thảo luận vào trong phiếu thảo luận nhóm.  -Đại diện nhóm trình bày trước lớp : 3 HS tương ứng với 3 tác phẩm và 1-2 HS chuẩn bị tác phẩm khác.  -Nhóm khác tiến hành trao đổi về nội dung tác phẩm được giới thiệu:  VD:  + Câu chuyện bó đũa: gồm những nhân vật nào? Tác phẩm có ý nghĩa gì?  + Những mẩu chuyện về tinh thần đoàn kết của chủ tịch Hồ Chí Minh: Em thích nhân vật, chi tiết, hình ảnh, câu văn,.. nào nhất? Vì sao? Một số hình ảnh về chủ tịch Hồ Chí Minh mà em đã sưu tầm.  + Tớ tôn trọng sự khác biệt: Ý nghĩa của tác phẩm là gì?  - HS nhận xét, bổ sung và đưa ra thắc mắc (nếu có)  - HS lắng nghe.  - HS quan sát.  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.........................................................................................................................................................

**Thứ tư ngày 04 tháng 12 năm 2024**

Lịch sử

**BÀI 10: TRIỀU TRẦN XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN MÔNG – NGUYÊN XÂM LƯỢC (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Trình bày được những nét chính về lịch sử Việt Nam thời nhà Trần thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử (ví dụ: Trần nhân Tông, Trần Quốc Tuấn, Phạm Ngũ Lão, Trần Quốc Toản, Yết Kiêu, Dã Tượng, Nguyễn Hiền, Mạc Đĩnh Chi, Chu Văn An,...).

- Kể lại được chiến thắng Bạch Đằng có sử dụng tư liệu lịch sử (lược đồ, tranh ảnh, câu chuyện về Trần Quốc Tuấn đánh giặc trên sông Bạch Đằng,...).

- Ham học hỏi tìm tòi để mở rộng sự hiểu biết về lịch sử Việt Nam

- Có trách nhiệm trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **18’**  **7’**  **5’** | **1. Hoạt động mở đầu:**  **a. Khởi động:**  - GV cho HS quan sát hình ảnh về tên trường, tên đường mang tên các vi tướng thời nhà trần.  Yêu cầu học sinh nêu hình ảnh thuộc triều đại nào trong lich sử Việt Nam  - GVmời một số học sinh trình bày  - GV nhận xét  **b. Kết nối:**  - GV giới thiệu bài, ghi tên bài lên bảng  tiết học hôm nay chúng ta cùng khám phá nhé.  **2. Hoạt động khám phá***:*  **Hoạt động 1. Tìm hiểu về Triều Trần và công cuộc xây dựng đất nước.**  ***a. Tìm hiểu về quân đội thời Trần***  GV hướng dẫn HS quan sát hình 1, đọc đoạn thông tin “Quân đội thời Trần … ngoại xâm”.  **-** Hình ảnh chiến binh luyện tập võ nghệ trên thạp gốm phản ánh điều gì?  - Kể tên những vị tướng giỏi có công lớn trong kháng chiến chống ngoại xâm.  GV mời đại diện các nhóm HS trả lời câu hỏi  - GV nhận xét, tuyên dương.  ***b. Tìm hiểu về giáo dục khoa cử thời Trần***  -GV hướng dẫn HS đọc đọc đoạn thông tin về giáo dục và khoa cử.  Trạng nguyên nhỏ tuổi nhất Việt Nam là ai?  Ai là Người thầy lưu danh muôn đời?  - GV yêu cầu một số HS kể lại câu chuyện về  Nguyễn Hiền, Chu Văn An.  GV đặt câu hỏi mở rộng: Em học được gì từ nhân vật đó?  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Hoạt động luyện tập.**  **Hoạt động trò chơi:**  - GV tổ chức trò chơi **Rung chuông vàng**  - Mục đích: Giúp học sinh nhớ những kiến thức về quân đội và giáo dục thời nhà Trần..  - Chuẩn bị: Các câu hỏi chiếu trên Powerpoint.  - Cách chơi: Chơi cả lớp. Giáo viên đọc câu hỏi và sau thời gian suy nghĩ là 30 giây học sinh phải đưa ra câu trả lời. Nếu trả lời đúng một câu hỏi các em sẽ được thi và giơ bảng. Sau 4 câu hỏi học sinh nào trả lời được hết sẽ là người thắng cuộc.  - GV tổng kết trò chơi.  - GV nhận xét chung tuyên dương học sinh.  **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - GV mời HS chia sẻ về những hiểu biết của mình về nhà trần qua các tên trường học, tên đường ở địa phương.  - GV nhận xét tuyên dương.( có thể cho xem video)  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - HS quan sát.  - HS nêu.  - HS lắng nghe.  - **HS đọc và tìm hiểu thông tin.**  HS làm việc nhóm để thực hiện nhiệm vụ  Đại diện các nhóm HS trả lời câu hỏi.  HS thực hiện yêu cầu.  Giáo dục, khoa cử thời nhà Trần được chú trọng.  Triều đình mở trường học ở các địa phương, tổ chức kì thi Thái học sinh để chọn người tài,  - HS kể chuyện.  -HS trả lời.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe luật chơi.  - HS tham gia chơi.  - Học sinh tham gia chia sẻ.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

Buổi chiều

*Tiết :* **Hoạt động trải nghiệm**

**Hoạt động giáo dục theo chủ đề: THÂN THIỆN VỚI NHỮNG NGƯỜI SỐNG XUNG QUANH**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Chia sẻ được về mối quan hệ của mình với những người sống xung quanh.

- Lập được Quy tắc xây dựng mối quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh.

- Tích cực thực hiện các hành vi ứng xử thân thiện với những người sống xung quanh.

- Giúp HS phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động.

**II. Đồ dùng dạy – học**

- Giáo viên: Giấy A3, bút, bút màu.

- Học sinh: bút, bút màu.

**III. Các hoạt động dạy –học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’  25’  5’ | **1. Hoạt động Mở đầu**  - Cho HS hát bài hát: *Trái đất này là của chúng mình.*  *-* Giới thiệu bài mới, ghi đề.  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới**  **\* Hoạt động 1: Chia sẻ về mối quan hệ của em với những người sống xung quanh**  *Làm việc nhóm:*  - GV chia lớp thành các nhóm 6.  - GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ và kể cho nhau nghe về những người sống xung quanh mình theo gợi ý.  + Tên những người sống xung quanh mà em thường tiếp xúc;  + Mối quan hệ của em với những người đó.  *Chia sẻ trước lớp:*  - Kết thúc thời gian thảo luận, GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp về những người sống xung quanh mình.  - GV cùng cả lớp tuyên dương bạn.  *- Kết luận:* Mỗi ngày, chúng ta sẽ gặp gỡ, tiếp xúc và giao tiếp với nhiều người khác nhau. Chính vì vậy, các em cần chú ý lựa chọn cho mình những hành vi giao tiếp, ứng xử phù hợp để xây dựng và phát triển mối quan hệ với những người sống xung quanh.  **\* Hoạt động 2: Xây dựng mối quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh**  *Làm việc nhóm:*  - GV chia lớp thành các nhóm 6.  - GV tổ chức cho các nhóm thảo luận về Quy tắc xây dựng mối quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh theo gợi ý:  + Xác định những việc nên làm để xây dựng mối quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh.  + Xác định những việc không nên làm gây ảnh hưởng tới mối quan hệ với những người sống xung quanh.  + Trình bày lên giấy A3 thành bản Quy tắc xây dựng mối quan hệ thân thiện.  + Trang trí cho bản quy tắc thật sinh động.  *Làm việc cả lớp:*  - GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ Quy tắc xây dựng mối quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh trước lớp.  GV có thể đặt câu hỏi cho HS: Theo em, vì sao chúng ta nên ứng xử thân thiện với những người sống xung quanh?  - GV tổng kết hoạt động, khen ngợi HS đã thiết kế được những bản quy tắc sáng tạo, ý nghĩa.  - *Kết luận:* Trong giao tiếp hằng ngày, các em hãy tích cực thực hiện những việc làm để xây dựng mối quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh bằng một số hành động đơn giản như: mỉm cười thân thiện, chào hỏi lễ phép, giao tiếp cởi mở, hoà đồng, không phân biệt đối xử,... Điều đó sẽ góp phần xây dựng nên một cộng đồng thân thiện, văn minh.  **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm**  - GV hướng dẫn HS tích cực sử dụng Quy tắc xây dựng mối quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh trong cuộc sống hằng ngày.  - Dặn dò: Chuẩn bị Thực hành xây dựng mối quan hệ thân thiện với những người xung quanh. | - HS cùng hát và vỗ tay.  **- HS lắng nghe.**  - HS về nhóm.  - Nhóm trưởng tổ chức cho các bạn trong nhóm chia sẻ.  - Mỗi nhóm cử 1 em lên chia sẻ.  HS bảy tỏ mong muốn của bản thân về việc phát triển mối quan hệ với những người sống xung quanh.  - HS lắng nghe  - Các nhóm nhận nhiệm vụ.  - Nhóm trưởng tổ chức hoàn thành nhiệm vụ  https://img.loigiaihay.com/picture/2024/0626/2024-06-26-230430.png  - Đại diện một vài nhóm lên chia sẻ. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét về nội dung và hình thức trình bày của nhóm bạn.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe để thực hiện. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Tiếng Việt

**Bài đọc: TIẾNG RU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc thành tiếng toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Nhấn mạnh được các từ ngữ chỉ đặc điểm và thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài. Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc Từ mối quan hệ của một số sự vật, hiện tượng tự nhiên,tác giả muốn gửi tới con người lời khuyên về lối sống đoàn kết,yêu thương, sự gắn bó, hoà quyện giữa cá nhân và cộng đồng.

- Chủ động trao đổi, thảo luận, trả lời các câu hỏi, tìm nội dung bài qua các hoạt động nhóm đôi, nhóm bốn và trình bày trước lớp

- Bày tỏ tình cảm, cảm xúc, suy nghĩ trước những hành động đẹp của nhân vật.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của các câu, từ giàu hình ảnh trong bài. Biết bày tỏ sự yêu thích với các nhân vật, chi tiết trong bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **15’**  **10’**  **5’** | **1. Hoạt động mở đầu:**  **a. Khởi động**  **- Trò chơi: Đoán ý đồng đội (Thể hiện các hành động, lời nói thể hiện tình cảm của người mẹ giành cho con)**  **+ GV phổ biến trò chơi, luật chơi và cách chơi**  **- GV nhận xét, tuyên dương cả lớp**  **b. Kết nối:**  **- Giới thiệu bài:** Qua trò chơi chúng ta có thể thấy được tình cảm của mẹ giành cho con là vô cùng lớn lao, không gì sánh bằng được. Hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu bài đọc 4: Tiếng ru. Là lời ru của mẹ giành cho con, cùng tìm hiểu xem trong lời ru đó mẹ đã dạy con những điều gì nhé?  - GV ghi bảng: **Tiếng ru**  **2. Hoạt động hình thành kiến** **thức**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu bài đọc, giọng nhẹ nhàng, tình cảm, nhấn mạnh ở những từ so sánh. Nhấn mạnh thể thơ của bài.  - GV kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó. Chú ý nghỉ hơi ở các câu văn dài để câu liền mạch về nghĩa không bị ngắt quãng; nhấn giọng, gây ấn tượng ở những từ ngữ quan trọng.  - GV tổ chức cho HS chia khổ thơ và đọc nối tiếp các khổ thơ theo nhóm.  - GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm.  + GV quan sát, bao quát lớp và sửa lỗi cho HS.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy, đọc đúng giọng đọc.  - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét.  - GV tuyên dương và nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi sai khi đọc.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 4 câu hỏi  - GV giao nhiệm vụ thảo luận nhóm 2, trả lời câu hỏi (1)  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu hình ảnh mẹ ru con trong bài và hoàn ảnh của bức hình (hình ảnh mẹ ôm con vào lòng và hát ru cho em bé ngủ, vừa thể hiện tình yêu của người mẹ, vừa giúp em bé ngủ ngon và sâu giấc hơn.)  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 người theo các câu hỏi (2) , (3) phần tìm hiểu bài vào phiếu:    (2) *Tìm những hình ảnh trong bài thơ nói lên sự gắn bó giữa các sự vật, hiện tượng tự nhiên”*  *?*  - GV giới thiệu hình ảnh cho HS quan sát và hỏi HS vì sao những hình ảnh đó gắn bó với nhau?  - GV nhận xét theo ý kiến của bản thân và tuyên dương HS.  (3) *Em hiểu như thế nào về 2 dòng thơ“Một người–đâu phải nhân gian?/Sống chăng, một đốm lửa tàn mà thôi”?*  - GV quan sát, hỗ trợ các nhóm HS  - GV nhận xét, tuyên dương. Liên hệ thực tế về tình đoàn kết của dân tộc ta trong các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm, bồi dưỡng phẩm chất yêu nước cho HS.  (4) *Tình thương yêu và niềm hi vọng cha mẹ dành cho con được thể hiện qua những hình ảnh nào?* Tình thương yêu và niềm hi vọng của cha mẹ dành cho con được thể hiện qua những hình ảnh vừa gần gũi vừa mang ý nghĩa sâu sắc: *Tre già yêu lấy măng non* (thương yêu, che chở); *Các con ôm cả hai tay đất tròn* (kì vọng về những điều lớn lao, kì diệu mà con sẽ thực hiện được).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi.  - GV cho HS liên hệ với bản thân, bồi dưỡng tình cảm gia đình.  - GV nhận xét, tuyên dương: Từ mối quan hệ của một số sự vật, hiện tượng tự nhiên,tác giả muốn gửi tới con người lời khuyên về lối sống đoàn kết,yêu thương, sự gắn bó, hoà quyện giữa cá nhân và cộng đồng.  - GV chiếu nội dung bài học.  **3. Hoạt động luyện tập**  **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm nối tiếp từng khổ thơ trong bài đọc với giọng ôn tồn, sâu lắng; ngắt nghỉ đúng chỗ; biết nhấn mạnh vào những từ ngữ quan trọng.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  - GV nêu câu hỏi: Em biết được điều gì sau khi học bài đọc hôm nay?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  **\* Củng cố, dặn dò**  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Dặn dò: GV nhắc HS về nhà tự đọc sách báo theo yêu cầu đã nêu trong SGK. HS có thể tìm các truyện đọc phù hợp với chủ điểm trong sách *Truyện đọc lớp 5.* | -Cả lớp tham gia trò chơi: Chia làm 2 đội  VD: Mẹ hát ru – bồng bế con  Mẹ cho con ăn  Mẹ chở con đi học  Mẹ bế bồng con lúc nhỏ  ….  - HS nhận xét, bổ sung  - HS bình chọn đội thắng cuộc  - HS lắng nghe  - HS đọc tên bài nối tiếp và ghi vào vở.  - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  *- Đồng chí: người cùng tổ chức cách mạng hoặc cùng chí hướng.*  *- Nhân gian: loài người*.  *- Thầy: cha(từ được dùng ở một số địa phương)*.  *-* Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.  +đồng chí  + nhân gian  + đất bồi  + chắt chiu  +…  - HS đọc theo nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 5 em đọc tiếp nối đến hết bài  -2 nhóm đọc nối tiếp  - HS nhận xét, chọn ra HS đọc hay.  - HS chia sẻ cách đọc: to, rõ ràng, phát âm và ngắt nghỉ đúng dấu câu.  - HS lắng nghe  - HS đọc nối tiếp 4 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi: Bài thơ là lời yêu thương tâm tình của bố hoặc mẹ nói với con, khi ru con ngủ.  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe, quan sát.  -Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trình bày trên phiếu thảo luận:  (2) Những hình ảnh đó là: *conong–hoa*;*cá–nước*;*chim–trời*;*ngôi sao – đêm*; *lúa – mùa vàng*; *núi – đất*; *sông – biển*; *tre – măng.*  - HS nhận xét, bổ sung  - HS quan sát hình ảnh và giải thích. VD: con ong sống nhờ thụ phấn và lấy mật của hoa nên ong và hoa luôn gắn bó với nhau. Cá thì không thể sống thiếu nước. Chim thì thường bay trên trời nên khi nhắc tới chim sẽ liên tưởng tới bầu trời, …  - HS nhận xét, bổ sung theo ý kiến của riêng mình   (3) Câu thơ ý nói: Chỉ một người đơn lẻ thì không có sức mạnh,cũng giống như một đốm lửa nhanh tàn chứ không cháy to,cháy mãi được; chính vì vậy, mọi người cần đoàn kết với nhau để làm nên sức mạnh.  -Đại diện các nhóm trình bày  - HS bổ sung, nhận xét (nếu có)  - HS lắng nghe  - HS đọc câu hỏi và trả lời theo suy nghĩ của riêng mình: Tình thương yêu và niềm hi vọng của cha mẹ dành cho con được thể hiện qua những hình ảnh vừa gần gũi vừa mang ý nghĩa sâu sắc: *Tre già yêu lấy măng non* (thương yêu, che chở); *Các con ôm cả hai tay đất tròn* (kì vọng về những điều lớn lao, kì diệu mà con sẽ thực hiện được).  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS liệt kê một số hành động, lời nói của gia đình với mình thể hiện sự yêu thương và từ đó nhắc nhở bản thân cần yêu thương và giúp đỡ mọi người trong gia đình.  - HS lắng nghe, đọc nối tiếp nội dung bài và ghi vào vở.  - HS thi đọc diễn cảm  - HS nhận xét, bổ sung.  -Bình chọn 5 HS đọc 5 khổ thơ hay nhất.  - HS lắng nghe  - HS chia sẻ những suy nghĩ của mình.  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe |

.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Tiếng việt TC

**LUYỆN TẬP TRA TỪ ĐIỂN**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Biết cách tra cứu tài liệu trên mạng internet để tìm hiểu những kiến thức cần thiết.

- Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: tra cứu một kiến thức trên mạng internet; Biết hợp tác với bạn để tra cứu trên mạng internet; Tham gia trò chơi, vận dụng.

- Chăm chỉ làm bài tập, trả lời các câu hỏi trong bài; Hoàn thành nhiệm vụ học tập theo yêu cầu của GV.

- Bồi dưỡng ý thức ham học, ham tìm hiểu.

II. Đồ dùng dạy học

- GV chuẩn bị: Bài giảng.

- HS chuẩn bị: SGK, thiết bị điện tử có kết nối mạng internet.

III. **Các hoạt động dạy và học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1. Hoạt động Mở đầu**  - GV hỏi:  + Muốn tra cứu kiến thức trên mạng internet, em cần làm gì?  + Nếu gõ từ khoá mà không tìm được tài liệu thì các em cần làm gì?  - GV nhận xét, nhắc lại cách tra cứu tài liệu trên internet.  - GV giới thiệu bài mới: Luyện tập tra từ điển | - HS chú ý theo dõi.  + Em cần gõ từ khoá (từ ngữ biểu thị kiến thức cần tra cứu).  + Cần sửa từ khoá để tìm lại.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS lắng nghe. |
| 27’ | **2. Hoạt động Luyện tập – thực hành**  **Hoạt động 1:** Tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”  Câu 1: Khi cần tìm một từ có nghĩa tương tự với từ "đẹp", em nên sử dụng loại từ điển nào?  A. Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam.  B. Từ điển từ đồng nghĩa tiếng Việt.  C. Từ điển thành ngữ và tục ngữ Việt Nam.  D. Từ điển tranh vẽ các loài hoa.  Câu 2: Để tìm hiểu ý nghĩa của câu "Có công mài sắt, có ngày nên kim", em nên tra cứu loại từ điển nào?  A. Từ điển từ đồng nghĩa tiếng Việt.  B. Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam.  C. Từ điển thành ngữ và tục ngữ Việt Nam.  D. Từ điển tranh vẽ các loài hoa.  Câu 3: Nếu bạn muốn biết thêm thông tin về vua Lý Thái Tổ, em nên tìm trong:  A. Từ điển từ đồng nghĩa tiếng Việt.  B. Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam.  C. Từ điển thành ngữ và tục ngữ Việt Nam.  D. Từ điển tranh vẽ các loài hoa.  Câu 4: Để xem hình ảnh minh họa của hoa hồng, em nên sử dụng loại từ điển nào?  A. Từ điển từ đồng nghĩa tiếng Việt.  B. Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam.  C. Từ điển thành ngữ và tục ngữ Việt Nam.  D. Từ điển tranh vẽ các loài hoa.  Câu 5: Khi cần tìm các cách diễn đạt khác nhau cho từ "nhanh chóng", em nên tra cứu:  A. Từ điển từ đồng nghĩa tiếng Việt.  B. Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam.  C. Từ điển thành ngữ và tục ngữ Việt Nam.  D. Từ điển tranh vẽ các loài hoa.  Câu 6: Để hiểu rõ ý nghĩa của câu "Một cây làm chẳng nên non", bạn cần sử dụng:  A. Từ điển từ đồng nghĩa tiếng Việt.  B. Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam.  C. Từ điển thành ngữ và tục ngữ Việt Nam.  D. Từ điển tranh vẽ các loài hoa.  **Hoạt động 2:** Tổ chức thảo luận nhóm  Câu 1: Để tra từ điển tiếng Việt hiệu quả, điều đầu tiên cần nắm vững là gì?  A. Cách phát âm từ.  B. Thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt.  C. Ý nghĩa của từ.  D. Cách viết chữ đẹp.  Câu 2: Trong từ điển tiếng Việt, các từ thường được sắp xếp theo thứ tự nào?  A. Theo số lượng chữ cái trong từ.  B. Theo tần suất sử dụng.  C. Theo thứ tự bảng chữ cái.  D. Theo chủ đề.  Câu 3: Khi tra từ ghép trong từ điển, ta thường tra theo:  A. Từ cuối cùng.  B. Từ đầu tiên.  C. Từ giữa.  D. Bất kỳ từ nào.  Câu 4: Trong từ điển, dấu (~) thường được sử dụng để thay thế cho:  A. Từ đồng nghĩa.  B. Từ trái nghĩa.  C. Từ được giải thích.  D. Ví dụ minh họa.  **Hoạt động 3:** Luyện tập tra cứu từ điển là sách in hoặc tài liệu trên mạng internet.  - GV chia lớp thành các nhóm (mỗi nhóm 4 – 6 HS), giao nhiệm vụ: Tra cứu nhanh 1 nhân vật nổi tiếng hoặc 1 cảnh đẹp nổi tiếng (ở nước ta hoặc 1 nước khác).  - Hết thời gian thảo luận, GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả tra cứu.  - GV gọi các HS khác nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  - GV lưu ý: Tài liệu trên mạng tuy không có độ tin cậy cao như sách in nhưng chúng đáp ứng được yêu cầu tra cứu nhanh, nhất là khi các em không có sách in. | - Tham gia trò chơi dưới hình thức thi đua.  Câu 1: B  Câu 2: C  Câu 3: B  Câu 4: D  Câu 5: A  Câu 6: C  - Các nhóm thảo luận và chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.  Câu 1: C  Câu 2: C  Câu 3: B  Câu 4: A  - HS lập nhóm, nhận nhiệm vụ.  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả đã tra cứu được.  - HS nhận xét, góp ý cho bạn. |
| 3’ | **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  - GV dặn HS về nhà chọn 1 nghề nghiệp mà em thích và luyện tập tra cứu kiến thức về chủ đề đó, ghi vào sổ tay để báo cáo ở tiết học sau.  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương HS. | - Hs tiếp nhận nhiệm vụ.  - HS lắng nghe. |

**\_***\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ năm 05 tháng 12 năm 2024**

Tiếng Việt

**Luyện từ và câu: LUYỆN TẬP VỀ ĐẠI TỪ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết được đại từ trong câu, dựa vào tác dụng để chia đại từ thành các nhóm;nhận biết một số trường hợp danh từ được sử dụng để xưng hô (như đại từ).

- Biết sử dụng từ xưng hô phù hợp trong những tình huống giao tiếp cụ thể.

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm học

**-**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu; phiếu học tập cho HS.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; *Sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 5* (NXB ĐHSP TPHCM) hoặc từ điển tiếng Việt; *Vở bài tậpTiếng Việt 5*, tập một hoặc vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Hoạt động mở đầu:**  **a. Khởi động**:  -Trò chơi: Hái táo (Hái táo vào rổ thích hợp với các nhóm đại từ) 4  - GV giới thiệu trò chơi, luật chơi, cách chơi và thời gian chơi.  VD:  Là từ được người nói dùng để tự chỉ mình hay chỉ người khác khi giao tiếp: *tôi, chúng tôi; mày, chúng mày; nó, chúng nó;…*  + Đại từ xưng hô để thể hiện rõ thứ bậc, tuổi tác, giới tính: *ông, bà, anh, chị, em, cháu, thầy bạn, …*  - GV nhận xét, tuyên dương.  + Đại từ là gì?  - GV nhận xét, nhắc lại và khắc sâu kiến thức đã học.  **b. Kết nối:**  - GV giới thiệu bài: Trong trò chơi vừa rồi, chúng ta đã cùng nhau ôn lại về đại từ. Vậy đại từ có những từ loại nào? Chúng ta cùng tìm hiểu trong tiết học hôm nay.  - GV ghi bảng: **Luyện tập về đại từ.** | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.  - HS nhận xét, bổ sung (nếu có).  - HS bình chọn nhóm thắng cuộc.  - HS lắng nghe  - HS nhắc lại khái niệm đại từ: Đại từ là những từ dùng để xưng hô hay để thay thế danh từ, động từ, tính từ, cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ, trong câu cho khỏi lặp lại những từ ngữ ấy.  - HS lắng nghe và ghi nhớ.  - HS lắng nghe  - HS ghi tên bài vào vở và đọc tên bài nối tiếp |
| **25’** | **2. Hoạt động thực hành luyện tập**  **Hoạt động 1: (Bài tập 1) Xếp các đại từ xưng hô vào nhóm phù hợp**  - Giáo viên cho học sinh đọc yêu cầu bài tập 1.  - GV cho học sinh làm việc nhóm đôi để tìm ra các đại từ với các từ đã cho trong bài tập.  - GV nhận xét; tuyên dương.  -Trò chơi: **Thỏ về hang** (mỗi chú thỏ là một đại từ còn hang là nhóm phù hợp)  + Từ chỉ người nói  + Từ chỉ người nghe  + Từ chỉ cả người nói và người nghe  + Từ chỉ người, vật được nhắc tới  - GV nhận xét, tuyên dương. Cho HS đọc lại ý đúng.  + Rút ra nội dung bài.  **Hoạt động 2 (Bài tập 2): Tìm hiểu tác dụng của danh từ in đậm trong câu:**  - Giáo viên cho học sinh đọc yêu cầu bài tập 2.  - GV cho học sinh làm việc nhóm 4, làm BT trên phiếu học tập. Sắp xếp để vài nhóm làm vào phiếu khổ lớn.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Giáo viên chốt lại kết quả đúng. GV nói thêm: Người Việt Nam thường sử dụng các từ chỉ quan hệ gia đình, quan hệ thân thuộc (như *bố*, *con*, *chú*, *cháu*, *chị*, *em*,...), các từ chỉ một số chức vụ (*chủ tịch*, *giám đốc*, *bộ trưởng*,...),... Hoặc nghề nghiệp (*thầy*, *cô*, *bác sĩ*,...) Làm từ xưng hô để thể hiện tình cảm thân mật hoặc thái độ tôn trọng. Vì vậy số lượng từ xưng hô trong tiếng Việt rất lớn.Điều này khác với nhiều ngôn ngữ (như tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga, ...) Chỉ có từ 6 đến 8 từ xưng hô và đều là đại từ. | - HS đọc yêu cầu  - HS thảo luận nhóm  +trẫm  +Khanh  +các khanh  +ta  +chúng  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe luật chơi, cách chơi và thời gian chơi (Chia làm 2 đôi, mỗi đội có 4 thành viên, cả lớp cổ vũ)  + Từ chỉ người nói: trẫm  + Từ chỉ người nghe: khanh, các khanh.  + Từ chỉ cả người nói và người nghe: ta.  + Từ chỉ người, vật được nhắc tới: chúng.  - HS nhận xét, bổ sung  -Bình chọn đội thắng cuộc  - HS lắng nghe  - HS đọc yêu cầu  - HS thảo luận nhóm  - HS báo cáo kết quả (các nhóm làm trên phiếu khổ lớn sẽ dán bài lên bảng).  +Đoạn văn a có các danh từ *cháu*,*bác* vốn chỉ quan hệ họ hàng;trong tình huống này không chỉ quan hệ họ hàng mà được dùng để xưng hô như đại từ.Cụ thể: Trong câu “Cháu chào bác ạ.”,từ *cháu* chỉ người nói,từ *bác* chỉ người nghe. Trong câu “Cháu đi học à?”, từ *cháu* chỉ người nghe.  Trong câu“Thưa bác,vâng ạ.”,từ *bác* chỉ người nghe.  +Đoạn văn b có danh từ *bác sĩ* vốn chỉ nghề nghiệp,được dùng để xưng hô như đại từ (chỉ người nghe);danh từ *cháu* vốn chỉ quan hệ họ hàng,được dùng để xưng hô như đại từ (chỉ người nói hoặc người nghe).  +Đoạn văn c có các danh từ *con*,*bố* vốn chỉ quan hệ gia đình,ở đây được dùng để xưng hô như đại từ (chỉ người nói hoặc người nghe).  - Lớp nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe |
| **5’** | **3. Hoạt động vận dụng**  **Hoạt động 3: Bài tập 3 (Bài tập vận dụng vào thực tiễn)**  - Thảo luận nhóm 4 thực hiện bài tập 3, tiến hành “Đóng vai”  - GV nhận xét, GV giáo dục thêm HS về cách ứng xử sao cho phù hợp, bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm cho các em.  - Bài học hôm nay giúp các em biết thêm điều gì?  - GV nhận xét, tuyên dương  - Học sinh về nhà áp dụng các xưng hô sao cho phù hợp. | - HS đọc yêu cầu của bài 3 và thảo luận theo nhóm  + Nêu một số hiện tượng xưng hô chưa phù hợp  + Nếu bạn xưng hô chưa đúng, em sẽ làm gì? (đóng vai)  -Các nhóm lần lượt trình bày và tiến hành đóng vai xử lý tình huống đưa ra  VD về hiện tượng xưng hô chưa phù hợp mà em biết:bạn bè xưnghôvới nhau ở trường,lớp:*tao*–*mày* ; nói về bạn:*thằng*,*con*, …Nhận xét về cách xưng hô đó (không chuẩn mực, thiếu lịch sự, …).  + Thể hiện đúng cách ứng xử phù hợp của bản thân (VD: đưa ra lời khuyên phù hợp với bạn,góp ý cho bạn,nếu cần có thể phê bình/trách bạn mộ cách nhẹ nhàng, …).  - HS khác nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS chia sẻ cảm nghĩ cá nhân  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..........................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................

.........................................................................................................................................................

**Tiếng Việt**

**Góc sáng tạo: ĐIỀU EM MUỐN NÓI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

-Nêu được ý kiến về một hiện tượng xã hội, đưa ra được lí do phù hợp, có sức thuyết phục. Lựa chọn được từ ngữ phù hợp để bày tỏ ý kiến.

- Nêu được ý kiến cá nhân,thể hiện suy nghĩ độc lập,không lệ thuộc vào quan điểm của người khác

- Bồi dưỡng ý thức trách nhiệm,tình yêu thương

- Thực hiện nhiệm vụ,trình bày sản phẩm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở ô li hoặc phiếu học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Hoạt động mở đầu:**  **a. Khởi động**  - Hát và vận động theo nhạc: A ram sam sam (<https://www.youtube.com/watch?v=WEwmqyjUE8E>)  **b. Kết nối:**  - GV giới thiệu bài: Chúng ta vừa được vận động một bài hát rất là vui nhộn. Tinh thần cực kì thoải mái đúng không nào? Các em có nhớ ở các tiết học trước,các em đã bước đầu làm quen với việc nêu ý kiến về một hiện tượng hay vấn đề xã hội mà các em có thể gặp hằng ngày.Trong hoạt động *Góc sáng tạo* hôm nay,chúng ta sẽ vận dụng những điều đã học,đã biết,cùng nhau thể hiện *Điều em muốn nói* nhé! Cô (thầy) mong rằng, qua tiết học này, các em sẽ nêu được những suy nghĩ thật đúng đắn, để từ đó có những hành động phù hợp.  - GV ghi bảng: **Điều em muốn nói.** | - HS hát và vận động theo nhạc.  - HS lắng nghe  - HS đọc nối tiếp tên bài và ghi vào vở. |
| **25’** | **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 1: Viết ý kiến về một hiện tượng (hoặc vấn đề)**  - GV mời HS đọc yêu cầu và các gợi ý của BT.  a) Một số bạn chưa tích cực tham gia các hoạt động chung cả lớp.  b) Một số bạn còn bắt nạt các em học sinh lớp dưới.  - GV quan sát, hỗ trợ và hướng dẫn HS  - GV nhận xét, tuyên dương. Giới thiệu một số hình ảnh minh họa cho việc chưa tích cực tham gia các hoạt động cũng như các hình ảnh minh họa về việc bắt nạt các em học sinh.  **Hoạt động 2: Chia sẻ ý kiến và thảo luạn về các hiện tượng (vấn đề được nêu trên)**  - GV chia lớp thành 4 nhóm trong đó 2 nhóm chọn 1 vấn đề để thảo luận.  - GV hướng dẫn HS chia sẻ và thảo luận theo các gợi ý và trình bày vào bảng nhóm theo sơ đồ tư duy hoặc gạch ý một cách mạch lạc.  - GV quan sát, giúp đỡ HS  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV đưa ra những liên hệ thực tế tại trường hoặc tại địa phương để HS dễ liên hệ và liên tưởng. Đồng thời giáo dục HS về những suy nghĩ đúng đắn để từ đó có những hành động phù hợp.  - GV cũng có thể cho HS xem một số video về hiện tượng đó nhưng sai, hành xử sai để HS cảm nhận và từ đó rút ra được kinh nghiệm cho bản thân. | - HS đọc yêu cầu  - HS làm việc cá nhân: Chọn một vấn đề được nêu trong BT 1, viết ý kiến của mình vào phiếu học tập / vở ô li, giấy A4. Có thể trình bày ý kiến bằng một số câu văn hay dạng sơ đồ, kẻ bảng, …  - HS lên bảng trình bày  VD + Khi trường tổ chức một hoạt động chung như: ngày hội đọc sách, một số bạn không tích cực tham gia vào các trò chơi trong hoạt động , …. + Khi thấy các em lớp nhỏ có đồ chơi thì giành rồi lấy đồ chơi của các em lớp nhỏ.  - HS nhận xét, bổ sung ý kiến.  - HS lắng nghe  - HS quan sát.  - HS thảo luận theo nhóm với các gợi ý mà GV đưa ra  + Nêu hiện tượng mà em muốn trao đổi ý kiến  + Trình bày ý kiến của em đúng hay sai, nên có thái độ như thế nào?  + Em có những lý do gì để khẳng định ý kiến của mình?  + Ý kiến và lý do của em có gì giống hay khác với bạn?  + Em có nghĩ là mình đúng, còn bạn sai không? Vì sao?  -Đại diện các nhóm lên trình bày  - Các nhóm khác lắng nghe và đưa ra các câu hỏi nếu có thắc mắc  VD: Tại sao hoạt động chung thì tất cả phải làm? Để các bạn giỏi, siêng năng tham gia là được? …..  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS quan sát và ghi nhớ. |
| 5’ | **3. Hoạt động vận dụng** - Qua tiết học hôm nay, em biết thêm điều gì?  - GV nhận xét tiết học và tuyên dương HS  -Nhắc nhở HS những hành động đúng đắn ở trường cũng như ở gia đình.  -Dặn dò học sinh về nhà tập thực hành trình ý kiến của bản thân mình với gia đình, người thân. | - HS chia sẻ theo cảm nhận cá nhân  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

................................................................................................................................................

Toán

**CHỦ ĐỀ 5: MỘT SỐ HÌNH PHẲNG. CHU VI VÀ DIỆN TÍCH**

**Bài 27: ĐƯỜNG TRÒN. CHU VI VÀ DIỆN TÍCH HÌNH TRÒN. (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Học sinh nhận biết được đường tròn và cách vẽ đường tròn, phân biệt được hình tròn và đường tròn. Học sinh vận dụng được việc nhận biết các đặc điểm của hình tròn để giải quyết một số vấn đề trong thực tế.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.; Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực tư duy và giải quyết vấn đề Toán học: tham gia tốt trò chơi, giải quyết các bài tập, vận dụng; Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm; Năng lực sử dụng công cụ phương tiện toán học

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ; Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập. Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Bộ đồ dùng dạy học Toán

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành:  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Kể tên các hình có 4 cạnh.  + Câu 2: Kể tên hình có 3 cạnh.  + Câu 3: Kể tên hình có 0 cạnh.  + Câu 4: Đọc tên tâm, bán kính, đường kính của hình tròn dưới đây.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  + Hình bình hành, hình thang, hình vuông, hình chữ nhật.  + Hình tam giác.  + Hình tròn.  + Đường tròn tâm O, bán kính là OA, OB, AB là đường kính.  - HS lắng nghe. |
| **10p** | **2. Khám phá:**  - Mục tiêu:  + Nhận biết được đường tròn thông qua hình ảnh trực quan.  + Biết cách vẽ đường tròn có tâm và bán kính cho trước.  - Cách tiến hành:  **-** GV giới thiệu tình huống qua tranh, mời HS quan sát và nêu tình huống:  11  **- Tình huống a:**  + Bạn Mai tô màu hình gì?  + Bạn Rô-bốt vẽ gì?  + Dựa theo tình huống, hãy phân biệt hình tròn và đường tròn.  + Bạn Rô- bốt dùng dụng cụ gì để vẽ đường tròn. Đường tròn có bán kính bao nhiêu?  + GV có thể hướng dẫn cách vẽ một hành tinh: Đầu tiên, vẽ một đường tròn tầm o bán kính 15 cm. Sau đó, vẽ thêm các chi tiết bên trong và tô màu đường tròn này để được một hình tròn. Mẫu hành tính sử dụng có thể là Sao Hoà để dễ vẽ.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **- Tình huống b: Vẽ đường tròn có tâm và bán kính cho trước (Dùng com pa để vẽ đường tròn tâm O bán kính 2 cm)**  **-** GV yêu cầu HS nêu tên dụng cụ để vẽ đường tròn.  - GV yêu cầu HS dùng com pa để vẽ đường tròn tâm O bán kính 2 cm.  - GV yêu cầu học sinh quan sát video về cách vẽ đường tròn tâm O bán kính 2 cm kết hợp quan sát tranh trong SGK.  12  - GV gọi 2-3 HS nêu cách vẽ đường tròn tâm O bán kính 2 cm.  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, kết luận. | - HS quan sát tranh và cùng nhau nêu tình huống:  + Mai tô màu hình tròn.  + Bạn Rô-bốt vẽ đường tròn.  + Hình tròn bao gồm đường tròn bên ngoài và toàn bộ phần bên trong hay đường tròn là phần bao quanh của hình tròn.  + Com pa. Đường tròn có bán kính 15cm.  + HS thực hành vẽ hành tinh.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời: Miệng bát, miệng cốc, Com pa,…  - HS lấy com pa để vẽ đường tròn.  - HS theo dõi quan sát.  - 2-3 HS nêu.  13  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS theo dõi. |
| **15p** | **3. Luyện tập**  - Mục tiêu:  + Học sinh vẽ được đường tròn khi biết tâm và bán kính cho trước..  + Học sinh vận dụng được việc nhận biết các đặc điểm của hình tròn để giải quyết một số vấn đề trong thực tế.  + Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.  - Cách tiến hành:  **Bài 1.**  a)Vẽ đường tròn tâm O bán kính 3cm.  b)Vẽ đường tròn tâm I bán kính 35 mm.  - GV yêu cầu học sinh nêu cách vẽ đường tròn khi biết tâm và bán kính.  - GV yêu cầu HS lấy com pa, thước kẻ.  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi để vẽ đường tròn vào vở.  - GV gọi 1 nhóm chia sẻ cách vẽ đường tròn của nhóm mình.  - GV yêu cầu các nhóm nêu sự khác biệt khi vẽ 2 đường tròn trong câu a và câu b.  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2:**   1. - Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát hình trong SGK rồi cho biết, để vẽ hình đó cần bao nhiêu đường tròn?   14  - GV yêu cầu học sinh nêu cách chia đường tròn thành các nhóm: nhóm đường tròn tâm S, nhóm đường tròn tâm E, nhóm đường tròn tâm M.  - Giáo viên yêu cầu học sinh đọc và làm theo hướng dẫn.  16  - GV yêu cầu HS đổi vở cho nhau để nhận xét cho nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS nêu.  - HS lấy thước kẻ, com pa.  - HS làm việc nhóm đôi, vẽ đường tròn vào vở.  - Đại diện nhóm chia sẻ:  - HS nêu miệng kết quả: Cách sử dụng com pa lấy độ dài bán kính, cách quay com pa sao cho đều và đẹp; Giữ chặt đầu trụ ở tâm, di chuyển nhẹ nhàng đầu bút chì.  - Đại diện nhóm trình bày.  + Đường tròn tâm O bán kính theo đơn vị xăng-ti-mét nên ta lấy độ dài bán kính theo đơn vị đo xăng-ti-mét.  + Đường tròn tâm I bán kính theo đơn vị mi-li-mét nên ta lấy độ dài bán kính theo đơn vị đo mi-li-mét.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời: 5 đường tròn.  - HS thực hiện.  - HS đọc và làm theo hướng dẫn.  - HS đổi vở cho nhau.  - Các nhóm khác nhận xét  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **5p** | **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành:  - GV tổ chức vận dụng bằng hình thức làm việc cá nhân hoàn thành **Bài 2b) Em hãy tô màu và trang trí các hình tròn để được mô hình trái đất, mặt trời và mặt trăng (theo mẫu).**  **17**  **-** GV gọi HS lên trưng bày sản phẩm.  **-** GV giới thiệu tri thức khoa học về quỹ đạo và vị trí của một số hành tinh.  - GV Nhận xét, tuyên dương. | - HS làm bài 2b.  - HS trưng bày sản phẩm.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS lắng nghe. |
|  | **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  **.................................................................................................................................**  **.................................................................................................................................**  **.................................................................................................................................** | |

------------------------------------------------

**Buổi chiều**

*Tiết 3*: *TC* **Toán**

**ÔN TẬP: HÌNH TAM GIÁC. DIỆN TÍCH HÌNH TAM GIÁC**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- HS nắm được cách vẽ đường cao của hình tam giác, cách tính diện tích hình tam giác.

- HS vận dụng được kiến thức về hình tam giác để vẽ đường cao của hình tam giác đó; tính diện tích, liên hệ, vận dụng tính diện tích hình tam giác trong một số tình huống thực tế.

- HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học,…

- HS ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

**II. Đồ dùng dạy học**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy và học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 5’ | **1. Hoạt động Mở đầu**  - GV tổ chức cho HS chơi Truyền điện.  - GV nhận xét giới thiệu bài. | - HS chơi đố nhau theo chủ điểm: Cách tính diện tích các hình đã học.  - Sau khi chơi, HS báo cáo lại cho GV bạn chưa thuộc hết công thức để GV có kế hoạch giúp đỡ. |
| 25’  5’ | **2. Hoạt động Luyện tập – thực hành**  **Bài 1**: Cho HS làm bài tập 1 trong vở BT trang 88  - YC HS nêu lại quy tắc tính diện tích hình tam giác.  **Bài 2:** Cho HS làm bài tập 2 trong vở BT trang 88  - Cho HS đọc đề bài.  - GV nhận xét, kết luận.  **Bài 3**: Cho HS làm bài tập 3 trong vở BT trang 88, 89  - GV YC HS đọc đề bài.  - Mời HS nêu lí do, giải thích.  - GV nhận xét.  - GV giới thiệu về trò chơi ghép hình.  - GV khuyến khích HS làm bộ ghép hình.  **Bài 4**: Cho HS làm bài tập 4 trong vở BT trang 89  - Yêu cầu HS đọc đề bài  - Cho HS thảo luận tìm cách làm.  - Cho HS báo cáo cách tính và kết quả trước lớp.  - GV nhận xét.  **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  - Yêu cầu HS vẽ hoặc cắt một hình tam giác bất kì, đố các bạn ước lượng diện tích của hình tam giác đó. | a) - HS đọc đề bài trong vở BT.  - HS tiến hành làm bài.  - HS đổi vở, nghe đáp án để cùng chấm bài cho nhau, thống nhất kết quả.  - HS nêu lại quy tắc tính diện tích hình tam giác.  b) HS đọc đề bài.  - HS suy nghĩ rồi đưa ra câu trả lời bằng cách chọn thẻ A, B, C, D.  HS giải thích: Đổi 30 cm = 3 dm.  Diện tích hình tam giác là: 3 × 2 : 2 = 3 (dm2).  Đáp án đúng là đáp án C.  - HS đọc đề bài.  - HS thực hành vẽ đường cao tương ứng với đáy MN.  - 3 HS làm vào bảng phụ và chữa bài trước lớp.  - HS đọc đề bài.  - HS làm bài.  - HS giải thích lí do.  - HS nghe GV giới thiệu về trò chơi ghép hình.  - HS được khuyến khích về nhà làm bộ ghép hình và lắp ghép sáng tạo xem được bao nhiêu hình.  - HS đọc đề bài.  - HS thảo luận tìm cách làm theo nhóm và chia sẻ cách tính và kết quả trước lớp.   * HS thực hiện. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ sáu ngày 06 tháng 12 năm 2024**

**Toán**

**CHỦ ĐỀ 5: MỘT SỐ HÌNH PHẲNG. CHU VI VÀ DIỆN TÍCH**

**Bài 27: ĐƯỜNG TRÒN. CHU VI VÀ DIỆN TÍCH HÌNH TRÒN. (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Học sinh nắm được cách tính chu vi hình tròn.

- Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Học sinh vận dụng được cách tính chu vi hình tròn trong một số tình huống thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Bộ đồ dùng dạy học Toán

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Hoạt động mở đầu:**  **a. Khởi động:**  - GV yêu cầu HS yêu cầu giới thiệu các sản phẩm ứng dụng đường tròn của mình.  - Giáo viên cho học sinh xem video hoặc hình ảnh người nghệ nhân làm vành nón rồi trả lời các câu hỏi:  + Vành nón có dạng hình gì?  + Để làm ra những chiếc nón có kích thước giống nhau, người ta cần làm gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **b. Kết nối:**  - GV dẫn dắt vào bài mới: Muốn tính chu vi của vành nón hay độ dài của vành nón ta có thể làm thế nào? Chúng ta cùng tìm hiểu bài học ngày hôm nay. | - HS giới thiệu.  + HS quan sát.  + Vành nón có dạng hình tròn.  + Tạo ra chiếc nón với kích thước vành nón bằng nhau.  - HS lắng nghe.  + HS chú ý lắng nghe. |
| **15’** | **2. Khám phá:**  **-** GV giới thiệu tình huống qua tranh, mời HS quan sát và nêu tình huống:  **- Tình huống a:**  + Bạn Mai và Nam làm gì?  + Bạn Rô-bốt đã nói gì về chu vi hình tròn?  + Bạn Việt nói gì?  + GV yêu cầu HS đọc cách tính chu vi hình tròn trong SGK.  + GV gọi HS đọc công thức tính chu vi hình tròn.  + GV có thể hướng dẫn cách vẽ một hành tinh: Đầu tiên, vẽ một đường tròn tầm o bán kính 15 cm. Sau đó, vẽ thêm các chi tiết bên trong và tô màu đường tròn này để được một hình tròn. Mẫu hành tính sử dụng có thể là Sao Hoà để dễ vẽ.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **- Tình huống b:**  **+** GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để thực hiện hai nhiệm vụ sau:  Nhiệm vụ 1: Tính chu vi hình tròn Mai đang đo.  Nhiệm vụ 2: Tính chu vi hình tròn Nam đang đo.  + GV gọi đại diện nhóm trình bày kết quả.  - GV yêu cầu HS nhận xét, bổ sung.  - GV yêu cầu học sinh nêu lại cách tính chu vi hình tròn khi biết đường kính hoặc bán kính.  - GV nhận xét, kết luận. | - HS quan sát tranh và cùng nhau nêu tình huống:  + Các bạn ấy đo chu vi hình tròn bằng 1 sợi dây.  + Độ dài sợi dây quanh hình tròn chính là chu vi hình tròn.  + Việt biết có công thức tính chu vi hình tròn theo đường kính hoặc bán kính.  + HS đọc.  + HS đọc công thức tính chu vi hình tròn.  19  - HS lắng nghe.  - HS trả lời: Miệng bát, miệng cốc, Com pa,…  - HS lấy com pa để vẽ đường tròn.  - HS theo dõi quan sát.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả.  + Nhiệm vụ 1: Hình tròn của Mai đo có đường kính là 2 dm. Chu vi của hình tròn đó là: 3,14 X 2 = 6,28 (dm).  + Nhiệm vụ 2: Hình tròn của Nam đo có bán kính là 1 dm. Chu vi của hình tròn đó là: 3,14 X 1 X 2 = 6,28 (dm)  - 2-3 HS nêu nhận xét, bổ sung.  - HS nhắc lại.  - HS lắng nghe. |
| **10’** | **3. Luyện tập:**  **Bài 1. Hoàn thành bảng sau (theo mẫu)** (Làm việc cá nhân)  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV yêu cầu HS nêu công thức tính chu vi hình tròn khi biết đường kính của hình tròn.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân hoàn thành bài tập vào vở.  25  - GV yêu cầu HS đổi bài để chấm, chữa lại cho đúng.  - HS nhận xét, kết luận.  **Bài 2:** **Hoàn thành bảng sau (theo mẫu)** (Làm việc cá nhân)  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV yêu cầu HS nêu công thức tính chu vi hình tròn khi biết bán kính của hình tròn.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân hoàn thành bài tập vào vở.  25  - GV yêu cầu HS đổi bài để chấm, chữa lại cho đúng.  - HS nhận xét, kết luận.  **Bài 3: Số?**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV yêu cầu HS quan sát hình vẽ, thảo luận nhóm để tìm ra chiều dài thanh tre.  - GV gọi đại diện nhóm lên trình bày.  - GV gọi HS nhận xét.  - GV Nhận xét, kết luận: **Chiều dài của thanh tre uốn thành cái cạp rổ là: 329 cm.** | - HS đọc đề bài.  - HS nêu miệng: C = 3,14 x d  - HS làm bài tập vào vở.  - HS đổi vở cho nhau.  - HS lắng nghe.  - HS đọc đề bài.  - HS nêu miệng: C = 3,14 x r x 2  - HS làm bài tập vào vở.  - HS đổi vở cho nhau.  - HS lắng nghe.  - HS đọc đề bài.  - HS thực hiện.    - Các nhóm trình bày.  + Chu vi của miệng rổ là: 3,14 x 50 x 2 = 314 (cm)  + Chiều dài của thanh tre uốn thành cái cạp rổ là: 314 + 15 = 329 (cm)  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **5’** | **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - GV tổ chức vận dụng bằng hình thức trò chơi "ai nhanh, ai đúng" để học sinh nhận biết ứng dụng tính chu vi hình tròn trong thực tế.  - GV yêu cầu HS nêu thêm việc ứng dụng tính chu vi hình tròn trong thực tế.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
|  | **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  **.................................................................................................................................**  **.................................................................................................................................**  **.................................................................................................................................** | |

Khoa học

**ÔN TẬP CHỦ ĐỀ NĂNG LƯỢNG**

**Bài 12: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ NĂNG LƯỢNG (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tóm tắt được những nội dung chính đã học dưới dạng sơ đồ.

- Biết tự thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.

- Có ý thức hoàn thành nhiệm vụ cá nhân và nhiệm vụ khi hoạt động nhóm

- Vận dụng được kiến thức và kĩ năng của chủ đề vào một số tình huống đơn giản trong cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Hoạt động mở đầu:**  **a. Khởi động:**  - GV giới thiệu trò chơi “Đuổi hình bắt chữ” và phổ biến luật chơi: GV cho HS xem hình ảnh về sử dụng các dạng năng lượng (Ví dụ: thuyền buồm, bình nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời, con nước, quạt điện, máy bay,...) và yêu cầu HS đoán tên dạng năng lượng đó. Mỗi lần HS trả lời đúng được GV tặng một tích khen.  - GV điều hành HS chơi  - Sau khi tổ chức trò chơi, GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  + Em đã học về những nguồn năng lượng nào?  + Các nguồn năng lượng đó đã được sử dụng trong cuộc sống như thế nào?  - GV nhận xét, kết luận,  b. Kết nối:  - GV giới thiệu bài mới, ghi bảng tên bài | - HS lắng nghe, nắm bắt cách chơi.  - HS tham gia chơi  - HS TL:  + NL điện, chất đốt, mặt trời, nước chảy, gió  +3-5 HS trả lời  - HS lắng nghe.  - HS ghi vở |
| **25’** | **2. Hoạt động luyện tập:**  **Hoạt động 1: Tóm tắt được các nội dung chính đã học dưới dạng sơ đồ. (Làm việc nhóm 4)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu.  - GV chiếu tranh lên bảng để HS quan sát, đồng thời hướng dẫn HS quan sát các bức tranh.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 và giao nhiệm vụ học tập cho các nhóm:  + Hoàn thiện sơ đồ hình 1.  + Chia sẻ với bạn về việc sử dụng một số nguồn năng lượng trong cuộc sống hằng ngày.  - GV cho các nhóm trình bày  - GV khuyến khích HS đặt câu hỏi cho các nhóm để hiểu kĩ hơn về vai trò của các nguồn năng lượng trong cuộc sống. Chẳng hạn:  + Hãy nêu ví dụ về việc sử dụng năng lượng chất đốt để chạy máy.  + Sử dụng năng lượng mặt trời trong cuộc sống có lợi ích gì?  + Vì sao cần tránh lãng phí khi sử dụng năng lượng chất đốt?  +Loại năng lượng nào sạch nhất?  - GV nhận xét, khen HS. Lưu ý HS thực hành tiết kiệm và đảm bảo an toàn khi sử dụng các nguồn năng lượng | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS quan sát 4 bức tranh.  - HS thảo luận nhóm 4 để trả lời câu hỏi.  - Đại diện các nhóm trình bày:  + Cá nhân mỗi HS nêu tên các nguồn năng lượng đã học, nêu ý kiến về việc sử dụng các nguồn năng lượng đó.  + Nhóm thống nhất ý kiến và điền vào sơ đồ.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung, giao lưu với nhóm bạn.  -HS lắng nghe, ghi nhớ kiến thức |
|  | **Hoạt động 2.** **Vận dụng được kiến thức về sử dụng năng lượng điện vào giải quyết một số tình huống đơn giản trong cuộc sống. (Làm việc nhóm 6)**  - GV cho HS đọc YC: Thảo luận nhóm 6, Quan sát các hoạt động trong hình 2 và hoàn thành phiếu học tập  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 6 để hoàn thành phiếu học tập.  - GV cho đại diện nhóm trình bày  -GV cho HS nhận xét, giao lưu  - GV NX, khen ngợi và hỏi:  +Khi sử dụng năng lượng điện có thể xảy ra nguy hiểm gì?  +Em đã từng chứng kiến sự cố liên quan đến sử dụng năng lượng điện chưa? Khi đó em có cảm nghĩ gì?  +Cần làm gì để đảm bảo an toàn khi sử dụng năng lượng điện  - GV nhận xét, khen HS chốt: Cần thực hiện tốt các biện pháp an toàn khi sử dụng điện tránh các tai nạn đáng tiếc | -1 HS đọc trước lớp, HS khác đọc thầm. HS nắm được nhiệm vụ thảo luận  - HS thảo luận nhóm 6 hoàn thành phiếu học tập.  -Đại diện nhóm trình bày trước lớp   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Hình | Hoạt động | Tác hại | Biện pháp phòng tránh | | 2a | Đi chân trán, cắm dây ở quạt vào ổ điện khi dây điện bị hở. | Có thể bị điện giật. | Không cẩm điện, báo cho người lớn biết,.. | | 2b | Đứng trên sàn nhà ướt để sấy tóc. | Có thể bị điện giật. | Không sấy tóc trong nhà tắm hoặc đi dép nhựa khô để sấy tóc | | 2c | Sử dụng điện thoại khi đang cắm sạc điện. | Có thể bị điện giật hoặc nổ điện thoại. | Không sử dụng điện thoại khi đang cắm sạc điện. | | 2d | Thay bóng đèn bàn học khi vẫn cắm điện. | Có thể bị điện giật. | Rút phích cắm ra khỏi ổ điện trước khi thay bóng đèn. |   - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung, giao lưu với nhóm bạn.  -3-5HS trả lời theo ý kiến cá nhân  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm |
|  | **Hoạt động 3. Vận dụng được kiến thức về sử dụng năng lượng vào giải quyết một số tình huống đơn giản trong cuộc sống. (Làm việc nhóm bàn)**  -GV YC HS đọc  -GV cho HS làm việc nhóm bàn xử lí tình huống với câu hỏi gợi ý:  + Theo em, nguồn năng lượng nào tốt nhất để làm nóng chậu nước?  + Em có thể làm gì để đảm bảo an toàn và tiết kiệm năng lượng khi đun nước?  -GV cho các nhóm trình bày phương án xử lí trong nhóm tổ, chọn cách xử lí thích hợp nhất trong tổ.  -GV cho nhóm đại diện tổ trình bày cách xử lí trước lớp, cho HS giao lưu, bình chọn phương án xử lí tốt nhất.  -GV nhận xét, khen HS, chốt kiến thức:  Sử dụng năng lượng mặt trời an toàn và tiết kiệm hơn và góp phần bảo vệ môi trường. | - 1-2 HS đọc, lớp đọc thầm  - HS thảo luận nhóm bàn xử lí tình huống theo câu hỏi gợi ý  - Các nhóm chia sẻ trong tổ và đề cử phương án tốt nhất  -Đại diện các nhóm tổ đưa phương án trước lớp.  -HS nhận xét, giao lưu, bình chọn  - HS lắng nghe, ghi nhớ bài học |
| 5’ | **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - GV tổ chức cho HS chơi trò “Tuyên truyền viên nhí”: các tổ sáng tạo các động tác hoặc slogan tuyên truyền về sử dụng năng lượng an toàn và tiết kiệm.  - GV cho các tổ trình bày trước lớp.  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương HS học tích cực.  - Dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe hướng dẫn và thực hiện theo tổ  - Các tổ trình bày trước lớp.  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

---------------------------------------------------

Khoa học

**CHỦ ĐỀ 3: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT**

**Bài 13: SINH SẢN CỦA THỰC VẬT CÓ HOA (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Xác định được cơ quan sinh sản của thực vật có hoa. Phân biệt được hoa đơn tính và hoa lưỡng tính. Sử dụng sơ đồ đã cho ghi chú được tên các bộ phận của hoa.

- Thực hiện nhiệm vụ của nhóm, tìm hiểu thành phần và vai trò của đất đối với cây trồng.

- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp, hăng say tìm tòi kiến thức bên ngoài để mở rộng hiểu biết và thường xuyên xem lại kiến thức bài cũ.

- Có ý thức trách nhiệm chăm sóc cây, không hái hoa, quả, chơi đùa bẻ cành, dẫm lên cây,...

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK, tranh ảnh sưu tầm hoặc vật thể về các loại đất và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Hoạt dộng mở đầu:**  **a. Khởi động:**  - GV phổ biến cách chơi và tổ chức cả lớp chơi trò chơi *Ong tìm mật* sử dụng các câu hỏi nhận biết một số hoa quen thuộc và chức năng của hoa như gợi ý trong SGK:  + Có 3 đội chơi với 6 câu hỏi tương ứng với 6 bông hoa, mỗi đội được quyền trả lời 2 câu hỏi. Đội nào trả lời đúng chú ong sẽ tìm được mật hoa, đội nào trả lời sai chú ong sẽ không lấy được mật. Đội nào không trả lời được hoặc trả lời sai sẽ nhường quyền trả lời cho các đội còn lại. Các đội chơi cùng giúp chú ong lấy được mật nhé.  + Các câu hỏi tương ứng với hình hoa của các cây khác nhau. Các đội cho biết tên cây có hoa tương ứng đó. Một số hoa như hoa sen, hoa hoa bưởi, hoa hồng, hoa mướp, hoa đu đủ, hoa hướng dương,…  - GV tổng kết và đặt thêm câu hỏi cho đội chiến thắng: Theo các em, hoa có chức năng gì?  - GV không đánh giá đúng sai mà tìm ý để kết nối vào bài. Ví dụ: Hoa tham gia vào sự sinh sản của thực vật như thế nào? Các bộ phận của hoa là gì? Vai trò các bộ phận của hoa trong sinh sản ở thực vật như thế nào chúng ta sẽ cùng tìm hiểu trong bài hôm nay.  **b. Kết nối:**  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới, ghi bảng: Cây có thể sống và phát triển trên các loại đất nhưng không thể trồng trên đá. Vậy, trong đất có những thành phần nào giúp cho cây trồng có thể phát triển, các em cùng tìm hiểu ở các hoạt động sau. | - Cả lớp lắng nghe cách chơi.  - HS tham gia trò chơi và được chia làm 3 đội, mỗi đội 2 – 3 HS.  - HS quan sát và lắng nghe câu hỏi, khi có tín hiệu kết thúc nêu đáp án, nếu sau 5 giây không có đáp án quyền trả lời sẽ thuộc về các đội còn lại.  - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS có thể nêu một số chức năng của hoa như chức năng tạo quả, hạt; hoa trang trí, làm đẹp cảnh quan;…  - HS lắng nghe, ghi tên bài. |
| **15’** | **2. Hoạt động khám phá***:*  **Hoạt động 1: Cơ quan sinh sản của thực vật có hoa**  - GV yêu cầu HS quan sát hình 2 về sự hình thành cây cà chua con từ cây cà chua mẹ và trả lời câu hỏi trong SGK.  - GV nhận xét, kết luận: Hoa là cơ quan sinh sản của thực vật có hoa.  + Tên cơ quan sinh sản của cây cà chua.  + Bộ phận nào của quả hình thành nên cây cà chua con?  **Hoạt động 2: Phân biệt hoa đơn tính và lưỡng tính**  - GV yêu cầu HS đọc khung thông tin trang 49 và trả lời câu hỏi.  + Hoa có những bộ phận nào?  + Hoa đơn tính là gì? Hoa lưỡng tính là gì?  - GV nhận xét.  - GV phân nhóm 4, yêu cầu HS quan sát hình 3 và 4 hoàn thành Phiếu học tập số 1, thời gian 5 phút.  - GV gọi đại diện nhóm trình bày phiếu, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhấn mạnh vào các bộ phận của nhị và nhuỵ hoa.  - GV tổ chức cho HS đọc phần em có biết tìm hiểu về hoa ngô  -GV chốt đáp án: Hình 3 cho biết hoa bưởi là hoa lưỡng tính, hoa bí ngô là hoa đơn tính  GV kết luận: Hoa đơn tính chỉ có nhị hoặc nhuỵ; hoa lưỡng tính có cả nhị và nhuỵ trên cùng một hoa và ghi vào cột . | - HS quan sát hình 2, trả lời câu hỏi:  + Hoa là cơ quan sinh sản của cây cà chua.  + Từ hạt (nằm trong quả) hình thành nên cây cà chua con.  - HS ghi vở kết luận: Hoa là cơ quan sinh sản của thực vật có hoa.  - HS lắng nghe, nhận bảng nhóm.  - Hoa có các bộ phận đài hoa, cánh hoa, nhị hoa, nhuỵ hoa; cánh hoa có nhiều màu, hình dạng khác nhau, hoa hình thành nên quả có hạt, hạt nảy mầm thành cây con,…  - HS trả lời  - HS lắng nghe.  - HS làm việc cá nhân đọc khung thông tin. Sau đó đại diện một HS đọc to trước lớp.  - HS quan sát hình 3 và trả lời câu hỏi.  + Hoa gồm đài, cánh, nhị và nhuỵ hoa.  + Hoa đơn tính là hoa chỉ có nhị hoặc nhuỵ hoa trên một hoa.  + Hoa lưỡng tính là hoa có cả nhị và nhuỵ hoa trên một bông hoa.  - HS làm việc nhóm, quan sát hình, hoàn thành phiếu.  - Đại diện 1– 2 nhóm trình bày, các nhóm theo dõi, nhận xét, bổ sung.  - HS đọc bài.  - HS lắng nghe, ghi bài. |
| 10’ | **3. Hoạt động luyện tập.**  \* Quan sát hình 4, chỉ và nói tên các bộ phận của nhị hoa, nhuỵ hoa.  - GV yêu cầu làm việc cá nhân rồi thảo luận nhóm để thực hiện bài tập 1.  - GV gọi đại diện 1 nhóm lên chia sẻ kết quả, chỉ và nói các bộ phận của hoa trên hình.  - GV nhận xét các ý kiến và điều chỉnh (nếu có).  **\*Thu thập, xác định hoa đơn tính, hoa lưỡng tính**  - GV tổ chức cho HS thực hành quan sát các bộ phận của hoa mang đến lớp như hoa bí, hoa bưởi, hoa li, hoa mướp,… hoặc nếu có vườn trường thi tổ chức HS tham quan vườn trường, quan sát và chỉ (hoặc ghi lại) các bộ phận của một số hoa quan sát vào bảng báo cáo.  - GV theo dõi hoạt động HS.  - GV yêu cầu các nhóm dán các phiếu kết quả lên bảng, đại diện các nhóm trình bày, các nhóm theo dõi bổ sung, điều chỉnh (nếu có). | - Hình 4 cho biết các bộ phận của nhị hoa, nhuỵ hoa là:  + Nhị hoa gồm bao phấn, chỉ nhị.  + Nhuỵ hoa gồm đầu nhuỵ, vòi nhuỵ, bầu nhuỵ, noãn  - HS lắng nghe và thực hiện nhiệm vụ.  - Nhóm thống nhất, hoàn thành nhiệm vụ.  + Các bộ phận của hoa: 1. Bao phấn; 2. Chỉ nhị; 3. Nhị hoa; 4. Cánh hoa; 5. Lá đài; 6. Đầu nhuỵ; 7. Vòi nhuỵ; 8. Bầu nhuỵ; 9. Noãn; 10. Nhuỵ hoa.  - Đại diện 1 nhóm trình bày, các nhóm khác quan sát, theo dõi kết quả của nhóm mình, nhận xét và điều chỉnh (nếu có).  - HS thực hành tìm hiểu các bộ phận của một số hoa thu thập hoặc hoa vườn trường.  - Báo cáo kết quả thực hành   + Hoa đơn tính là hoa mướp, hoa bí, dưa chuột, hoa li,…….  + Hoa lưỡng tính là hoa cải, hoa bưởi, hoa cam,….  - Các nhóm trưng bày phiếu báo cáo và chia sẻ kết quả. |
| 5’ | **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Nhận xét tiết học .  - Dặn dò:  + GV tổng kết bảng *KWL* và dặn dò HS chuẩn bị tiết học sau mang một số quả non hoặc quả già đến lớp. | - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS nghe và thực hiện  - HS tìm hiểu về tác dụng của đất đối với cây trồng. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

*Tiết :* **Hoạt động trải nghiệm**

**Sinh hoạt lớp:**  **THỰC HÀNH XÂY DỰNG MỐI QUAN HỆ THÂN THIỆN**

**VỚI NHỮNG NGƯỜI SỐNG XUNG QUANH**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- HS lựa chọn được cách ứng xử thân thiện với những người sống xung quanh ở một số tình huống cụ thể trong thực tế cuộc sống.

- Rút ra một số bài học cho bản thân về việc ứng xử thân thiện.

- Giúp HS phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động.

- Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm, trung thực.

**II. Đồ dùng dạy – học**

- Giáo viên: máy tính, ti vi (chiếu tranh ảnh)

- Học sinh: SGK

**III. Các hoạt động dạy –học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’  25’  5’ | **1. Hoạt động Mở đầu:**  - GV cho HS chơi trò chơi *Gió thôi*  Cách chơi: Em/bạn hãy tưởng tượng mình là một cái cây. Tất cả đứng giang tay ra để tạo hàng cây. Gió thổi bên nào các em/bạn nghiêng về bên đó.  Cả lớp đứng rồi dang tay sang hai bên.  Quản trò: (Hô) Gió thổi, gió thổi.  Cả lớp: Về đâu, về đâu?  Quản trò: Bên trái, bên trái.  Cả lớp: Nghiêng người sang bên trái.  Quản trò: Gió thổi, gió thổi.  Cả lớp: Về đâu, về đâu?  Quản trò: Bên phải, bên phải.  Cả lớp: Nghiêng người sang bên phải.  Quản trò hô rồi làm tiếp với các vị trí: trước, sau.  *-* Giới thiệu bài mới, ghi đề.  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Sinh hoạt lớp**  **\* Hoạt động 1:** Đánh giá kết quả cuối tuần 13**.** (Làm việc theo tổ)  - GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá chung kết quả hoạt động cuối tuần.  - Nhận xét chung  \* **Hoạt động 2:** Kế hoạch tuần tới.  - GV yêu cầu lớp trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  - Cho HS thảo luận theo tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - Cho cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay.  **2.2. Sinh hoạt chủ đề: Thực hành xây dựng mối quan hệ thân thiện với những người xung quanh**  *Làm việc nhóm:*  - GV chia lớp thành các nhóm 4.  GV nêu yêu cầu hoạt động: Các nhóm quan sát 4 bức tranh trong SGK trang 43, mô tả lại nội dung tình huống và thảo luận về cách ứng xử thân thiện với những người sống xung quanh trong mỗi tình huống. Các nhóm thể hiện cách xử lí tình huống bằng hình thức đóng vai. Các tình huống được đưa ra là:  + *Tình huống 1:* Lan đi học về thì gặp chú Tư cùng con gái đến nhà chơi. Đây là lần đầu tiên Lan gặp hai bố con chú Tư.  + *Tình huống 2*: Trên đường đi học về, Minh thấy cụ Ngọ đang xách xô nước. Cụ sống một mình, không có người thân bên cạnh.  + *Tình huống* 3: Ở lớp Linh có bạn Ngọc mới chuyển từ trường khác đến. Bạn khá rụt rè và ít nói. Giờ ra chơi, bạn thưởng chỉ ngồi một mình.  + *Tình huống 4*: Nhà Huy mới chuyển đến khu dân cư. Huy thấy ở đó có một nhóm bạn tầm tuổi mình thường chơi với nhau rất vui ở sân nhà văn hoá.  *Làm việc cả lớp:*  - GV tổ chức cho các nhóm lên đóng vai thực hành ứng xử thân thiện với những người sống xung quanh trong các tình huống.  - GV cho HS chia sẻ bài học rút ra sau mỗi tình huống.  - GV tổng kết và nhận xét hoạt động.  **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm:**  - GV đưa ra một hoặc hai tình huống để HS nêu cách ứng xử:  + Trong lớp mình có các bạn học sinh người Ba-na, có bạn là người Tày, … Các em sẽ làm thế nào để ứng xử thân thiện với tất cả các bạn trong lớp?  - Giáo dục HS đoàn kết, yêu thương, quan tâm và giúp đỡ bạn  - GV giao nhiệm vụ cho HS sưu tầm và chuẩn bị các cuốn sách hay để tham gia *Ngày hội sách*. | - Cả lớp cùng tham gia.  - Lắng nghe.  - Lớp trưởng mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần.  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời GVCN nhận xét chung.  - Lắng nghe, tiếp thu.  - Thực hiện.  \* Dự kiến kế hoạch tuần tới  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động phong trào.  + Phát huy các ưu điểm và khác phục các nhược điểm trong tuần.  - Thực hiện.  -Thực hiện.  - Lớp biểu quyết.  - HS thảo luận nhóm 4, mỗi nhóm 2 tình huống.  - Các nhóm lên đóng vai. Các nhóm khác theo dõi và nhận xét về cách xử lí tình huống của nhóm bạn.  - HS chia sẻ bài học rút ra được sau khi đóng vai xử lí tình huống.  - HS chia sẻ ý kiến.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe để chuẩn bị. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Toán

**Bài 27: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- HS luyện tập cách tính chu vi hình tròn.

- Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

- Học sinh vận dụng được cách tính chu vi hình tròn trong một số tình huống thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Bộ đồ dùng dạy học Toán

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Hoạt động mở đầu:**  **a. Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1:Nêu công thức tính chu vi hình vuông.  + Câu 2: Nêu công thức tính chu vi hình chữ nhật?  + Câu 3: Nêu công thức tính chu vi hình tròn khi biết trước bán kính?  + Câu 4: Nêu công thức tính chu vi hình tròn khi biết trước đường kính?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **b. Kết nối:**  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + a x 4.  + (a + b) x 2  + 3,14 x r x 2  + 3,14 x d  - HS lắng nghe.  - HS theo dõi |
| **25’** | **2. Luyện tập:**  **Bài 1**  - GV gọi HS đọc yêu cầu đề  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm để tính chu vi các hình và chọn ra hình có chu vi lớn nhất.  - GV gọi đại diện nêu kết quả  - GV gọi các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để tìm ra người nói đúng trong cuộc thử tài.  - GV gọi đại diện nhóm nêu đáp án và giải thích.  - GV gọi các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét kết quả làm việc của các nhóm, tuyên dương  **Bài 3:**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài  + Đề toán cho biết gì?  + Đề toán yêu cầu gì?  - GV cho HS trình bày đầy đù lời giải vào vở.  - GV Nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc yêu cầu  - Các nhóm thực hiện.  - Đại diện nhóm nêu kết quả.  - Kết quả:  + Chu vi hình vuông A BCD là 20 cm.  + Chu vi hình chữ nhật EGHK là 20 cm.  + Chu ví hình tròn tâm o là 25,12 cm.  Hình tròn tâm O có chu vi lớn nhất.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu  - Đại diện nhóm nêu đáp án và giải thích.  + Bờm nói đúng vì 3,14 x d là phép tính để tính chu vi hình tròn hay độ dài sợi thép để uốn thành hình tròn. Vì thanh làm tay cán gồm 2 thanh dài b cm nên lấy b x 2.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu  + Một sợi dây thừng quấn quanh một gốc cây đúng 3 vòng. Mỗi vòng có dạng đường tròn có bán kính 2 dm. Phần dây không quanh vào thanh cai dài 2,8 m.  + Hỏi sợi dây thừng đó dài bao nhiêu mét?  - HS trình bày vào vở.  *Bài giải*  Chu vi một vòng dây quấn quanh gốc cây là:   1. X 2 X 2 = 12,56 (dm) = 1,256 (m)   Chiểu dài của sợi dây thừng là:  1,256 x 3 + 2,8 = 6,568 (m)  *Đáp số:* 6,568 m.  - HS lắng nghe. |
| **5’** | **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 để giải bài toán.  - GV gọi đại diện các nhóm trình bày.  - GV gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, kết luận: Cho dù trên đường màu đỏ có bao nhiêu nửa hình tròn đi nữa thì độ dài của nó luôn bằng độ dài của đường đi màu xanh.  - GV nhận xét tiết học. | - HS đọc đề bài.  - HS thảo luận nhóm 4.  - Đại diện các nhóm trình bày.  + Quãng đường rùa vàng đi được là tổng chu vi của 3 nửa hình tròn có bán kính lần lượt là 3 dm, 1 dm, 5 dm.  + Nửa chu vi hình tròn có bán kính 3 dm là: 3,14 x 3 x 2 : 2 = 9,42 (dm)  + Nửa chu vi hình tròn có bán kính 1 dm là: 3,14 x 1 x 2 : 2 = 3,14 (dm)  + Nửa chu vi hình tròn có bán kính 5 dm là: 3,14 x 5 x 2 : 2 = 15,7 (dm)  + Quãng đường rùa vàng bò được là: 9,42 + 3,14 + 15,7 = 28,26 (dm)  + Độ dài AB là: 3 x 2 + 1 x 2 + 5 x 2 = 18 (dm)  + Quãng đường rùa nâu bò được là: 18 x 3,14 : 2 = 28,26 (dm)  + Vậy quãng đường rùa vàng và rùa nâu bò được bằng nhau.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Đạo đức

**CHỦ ĐỀ: BẢO VỆ CÁI ĐÚNG, CÁI TỐT**

**BÀI 5: EM BẢO VỆ CÁI ĐÚNG, CÁI TỐT ( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết được cái đúng, cái tốt cần bảo vệ.

- Biết vì sao phải bảo vệ cái đúng, cái tốt.

- Biết một số cách đơn giản để bảo vệ cái đúng, cái tốt.

- Mạnh dạn bảo vệ cái đúng, cái tốt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

1. Giáo viên

- Phiếu bài tập, bảng phụ, máy tính, máy chiếu (nếu có).

- Các video clip, tranh, hình ảnh về nội dung bảo vệ cái đúng, cái tốt.

- SGK, SGV, SBT Đạo đức 5 (bộ sách Cánh Diều).

2. Học sinh

- Đồ dùng học tập (bút, thước, vở ghi, nháp…).

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **a. Khởi động :**  - GV mời cả lớp xem và hát theo bài hát *Nói lời hay, làm việc tốt* (sáng tác: Mai Trâm).  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  *+ Trong bài hát có những việc tốt nào mà HS cần thực hiện?*  *+ Em đã thực hiện được những việc tốt nào?*  - GV mời đại diện 2 – 3 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:  **b. Kết nối :**  - GV dẫn dắt HS vào bài học: *Bảo vệ cái đúng cái tốt là trách nhiệm của mỗi cá nhân chúng ta. Bởi lẽ những cái xấu luôn ở xung quanh, nếu không có sự nỗ lực bảo vệ cái đúng, cái tốt thì cái xấu sẽ ảnh hưởng đến bản thân và sự phát triển của xã hội. Bài học* ***“Em bảo vệ cái đúng, cái tốt”*** *sẽ giúp các em tìm hiểu về cái đúng, cái tốt và việc bảo vệ cái đúng, cái tốt.*  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1: Mô tả việc làm của các bạn trong tranh và trả lời câu hỏi**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa SGK tr.21.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Theo em, cái đúng, cái tốt nào cần bảo vệ qua lời nói, việc làm của các bạn trong những tranh trên?*  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm (4 – 6 HS / nhóm) để thảo luận, trao đổi, thống nhất câu trả lời theo mẫu sau:  - GV mời đại diện 3 – 4 HS trả lời câu hỏi. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và đưa ra đáp án tham khảo:  - GV hỏi: *Em hãy kể thêm những cái đúng, cái tốt khác cần được bảo vệ.*  - GV mời HS giơ tay phát biểu. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét và chốt đáp án:  *+ Phụ giúp bố mẹ làm việc nhà.*  *+ Nhặt được của rơi, trả lại người mất.*  *- Vứt rác đúng nơi quy định.*  *- Dỗ dành, nhường đồ chơi cho em nhỏ.*  *- …*  - GV mở rộng cho HS xem video để hiểu thêm về cái đúng, cái tốt.  ***Video: Bóng mát tâm hồn: Liều mình bảo vệ*** *tài sản của người khác.*  [*https://www.youtube.com/watch?v=Tw4fvZRtWdo*](https://www.youtube.com/watch?v=Tw4fvZRtWdo)  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi và yêu cầu trả lời câu hỏi: *Câu chuyện đã truyền tải thông điệp ý nghĩa gì?*  - GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày. HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, chốt đáp án: *Câu chuyện đã gửi gắm thông điệp rằng người tốt không chỉ là người biết nghĩ điều tốt và làm việc tốt, mà còn phải biết dũng cảm đấu tranh để bảo vệ những điều đúng đắn.*  **Hoạt động 2: Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi**  - GV mời 1 HS đọc to câu chuyện *“Chú cảnh sát đáng mến”* trước lớp.  - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp đôi và trả lời câu hỏi: *Em có nhận xét gì về việc làm của chú cảnh sát trong câu chuyện trên?*  - GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày. HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và khen ngợi HS.  - GV ghi nhận đáp án hợp lí: *Chú cảnh sát trong câu chuyện đã thể hiện mình là một người rất chính trực, thực hiện đúng nhiệm vụ của người cảnh sát, thấy cái sai dám lên tiếng, không cả nể, bỏ qua lỗi vi phạm mặc dù đó là xe chở Thủ tướng Anh Uyn-tơn Sớc-sin (Winston Churchill).*  - GV tiếp tục yêu cầu HS thảo luận theo cặp đôi và trả lời câu hỏi: *Theo em, vì sao phải bảo vệ cái đúng, cái tốt?*  - GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày. HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, chốt đáp án:  *+ Bảo vệ cái đúng, cái tốt làm cho xã hội tiến bộ và văn minh hơn, góp phần đấu tranh chống sự thờ ơ, vô cảm, chống cái xấu, cái ác lây lan trong xã hội.*  *+ Đấu tranh, bảo vệ cái đúng, cái tốt giúp rèn luyện đức tính dũng cảm, sống có trách nhiệm.*  **Hoạt động 3: Quan sát tranh và thực hiện yêu cầu**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh minh hoạ tr.28 SGK.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Theo em, đâu là cách để bảo vệ cái đúng, cái tốt?*  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm (4 – 6 HS / nhóm) để thảo luận, trao đổi, thống nhất câu trả lời theo mẫu sau:   |  |  | | --- | --- | | Tranh | Cách để bảo vệ cái đúng, cái tốt | | 1 | ... | | 2 | ... | | 3 | ... | | 4 | ... |     - *Hãy kể thêm các cách để bảo vệ cái đúng, cái tốt khác mà em biết.*  - GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án:  *+ Dù sắp muộn giờ học nhưng Khang vẫn giúp cụ già qua đường, bạn nam gần đấy cũng ủng hộ hành động của Khang.*  *+ Anh trai khuyên em nên thu dọn bát đũa sau khi ăn cơm, còn anh trai sẽ nhận phần rửa bát.*  **3. Hoạt động luyện tập**  - GV cho HS làm việc cá nhân để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm sau:  **Câu 1:** Cái đúng, cái tốt là:  A. Lẽ phải, điều nên thực hiện.  B. Điều bản thân cho là đúng.  C. Hành vi bắt buộc phải thực hiện.  D. Quy định chung của cộng đồng.  **Câu 2:** Người biết bảo vệ cái đúng, cái tốt có biểu hiện:  A. Dám lên tiếng ủng hộ điều đúng đắn, lên án, đẩy lùi cái sai, cái xấu.  B. Có cách ứng xử phù hợp với chuẩn mực của xã hội.  C. Có cách duy trì các mối quan hệ xã hội một cách tốt đẹp.  D. Hành động trấn áp người thực hiện cái xấu, cái sai ngay lập tức.  **Câu 3:** Việc làm nào dưới đây **không** bảo vệ cái đúng, cái tốt?  A. Chăm chỉ ôn tập cho kì thi.  B. Cho bạn chép bài của mình trong tiết kiểm tra.  C. Giúp bạn học tập, lao động tốt hơn.  D. Không lên tiếng khi chưa biết rõ sự thật.  **Câu 4:** Từ nào dưới đây đồng nghĩa với “cái đúng, cái tốt”?  A. Việc thiện.  B. Tự nguyện.  C. Thiện nguyện.  D. Lẽ phải.  **Câu 5:** Thấy bà bán hàng đánh rơi tiền, Hà nhặt lên và đưa cho bà. Nga trách Hà nếu không đưa lại cho bà cụ thì bây giờ đã có tiền mua kem ăn. Nếu em là Hà, em sẽ làm gì?  A. Em sẽ lên án, phê bình những suy nghĩ không đúng của bạn trước mặt mọi người.  B. Em sẽ kể câu chuyện cho thầy cô để thầy cô có biện pháp kiểm điểm bạn để bạn nhận ra lỗi sai của mình.  C. Em sẽ giải thích cho bạn hiểu việc trả lại bà cụ là hành vi đúng đắn, khuyên bạn không nên có suy nghĩ cá nhân, ích kỉ như vậy.  D. Em sẽ nói với các bạn trong lớp để các bạn khuyên nhủ Nga và bênh vực bản thân.  - GV mời 2 -3 HS trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | | **Đáp án** | **A** | **A** | **B** | **D** | **C** |   **4. Hoạt động vận dụng**  - GV yêu cầu HS nhắc lại nội dung bài học  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS tích  cực tham gia các hoạt động học tập.  \* GV dặn HS xem và chuẩn bị tiết 2. | - HS xem và hát theo giai điệu bài hát.  - HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS nghe, ghi vở  - HS quan sát tranh  - HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.  - HS thảo luận nhóm.   |  |  | | --- | --- | | Tranh | Những cách vượt qua khó khăn  của các bạn | | 1 | Dám lên tiếng trước cái sai, cái xấu. | | 2 | Bảo vệ người biết giúp đỡ người gặp khó khăn. | | 3 | Bảo vệ người dũng cảm giúp đỡ người khó khăn. | | 4 | Bảo vệ người trung thực, không tham lam. |   - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe  - HS xem video.  - HS lắng nghe câu hỏi và trả lời.  - HS lắng nghe  - HS đọc, lớp đọc thầm theo để nắm nội dung câu chuyện.  - HS thảo luận nhóm đôi  - HS trình bày, lớp theo dõi nhận xét  - HS theo dõi  - HS thảo luận  - HS trình bày  - HS nghe  - HS quan sát tranh  - Các nhóm thảo luận, đại diện các nhóm viết câu trả lời lên bảng phụ. Các HS khác quan sát, nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).   |  |  | | --- | --- | | Tranh | Cách để bảo vệ cái đúng, cái tốt | | 1 | Bảo vệ người dám lên tiếng trước cái sai, cái xấu. | | 2 | Cùng nhau lan toả, thực hiện các việc làm tốt. | | 3 | Dám lên tiếng trước cái sai, cái xấu. | | 4 | Tuyên dương những người làm việc đúng, việc tốt. |   - HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS theo dõi, giơ tay phát biểu  - HS nêu lại nội dung bài |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**Toán**

**Bài 26: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- HS tính được diện tích hình thang.

- Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- HS vận dụng được tính diện tích hình thang vào một số bài tập cụ thể với nhiều tình huống khác nhau.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Bộ đồ dùng dạy học Toán

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Hoạt động mở đầu:**  **a. Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Nêu các đặc điểm của hình tam giác vuông .  + Câu 2: Nêu các đặc điểm của hình thang.  + Câu 3: Nêu cách tính diện tích hình tam giác?  + Câu 4: Nêu cách tính diện tích hình thang.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **b. Kết nối:**  - GV dẫn dắt vào bài mới, ghi tên bài | - HS tham gia trò chơi  + Hình tam giác có một góc vuông gọi là tam giác vuông.  + Hình thang có hai cạnh đáy đối diện song song.  + Độ dài đáy nhân với chiều cao (cùng đơn vị đo) rồi chia cho 2.  +Tổng độ dài 2 đáy nhân với chiều cao (cùng đơn vị đo) rồi chia cho 2.  - HS lắng nghe.  - HS ghi vở |
| **25’** | **2. Hoạt động thực hành,luyện tập:**  **Bài 1.** (Làm việc cá nhân)  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV hỏi: Muốn tính diện tích hình thang, ta làm như thế nào?  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân hoàn thành bài tập vào vở.  - GV yêu cầu HS lên trình bày kết quả.  - GV gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2:** Chọn câu trả lời đúng.  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV yêu cầu HS nhận xét đơn vị đo của 2 đáy với chiều cao.  - GV hỏi: Trước khi tính diện tích hình thang, ta phải làm gì?  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi để lựa chọn đáp án đúng.  - GV gọi đại diện các nhóm chia sẻ kết quả.  - GV gọi các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3:**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài và quan sát hình vẽ trong SGK.  - GV hỏi: Để tính diện tích con thuyền, ta phải làm như thế nào?   * GV có thể gợi mở bằng cách đặt một số câu hòi:   + Thân thuyền có dạng hình gì? Đê’ tính diện tích hình thang đó, cẩn biết những kích thước nào? Có xác định được độ dài hai đáy và chiều cao không?  + Mỗi cánh buồm có dạng hình gì? Để tính diện tích hình tam giác, cần biết những kích thước nào? Có xác định được độ dài đáy và chiếu cao tương ứng không?  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4 để tính diện tích con thuyền.  - GV gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả.    - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4:**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV hỏi: + Đề cho biết gì?  + Đề yêu cầu gì?  + Làm thế nào để tính?  - GV yêu cầu HS làm bài tập vào vở.  - GV gọi HS lên bảng trình bày.  - GV yêu cầu HS trao đổi vở cho nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc đề bài.  - HS trả lời: Ta lấy tổng độ dài 2 đáy nhân với chiều cao (cùng đơn vị đo) rồi chia cho 2.  - HS hoàn thành bài tập vào vở.  - HS trình bày kết quả.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS đọc đề bài.  - HS trả lời: Không cùng đơn vị đo.  - HS trả lời: Đổi cùng đơn vị đo.  - HS hoạt động nhóm đôi.  - Đại diện các nhóm chia sẻ kết quả.  - Kết quả: Đáp án C.  - Các nhóm nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS đọc đề bài và quan sát hình vẽ.  - HS trả lời: tính diện tích thân con thuyền và diện tích từng cánh buồm rồi cộng các kết quả lại với nhau.  - Hình thang. Độ dài hai đáy và chiều cao. Dựa vào độ dài các ô vuông.  - Hình tam giác. Độ dài đáy và chiều cao tương ứng. Dựa vào độ dài các ô vuông.  - HS hoạt động nhóm 4.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả.   * Kết quả:   *Bài giải*  Diện tích thân thuyền là:  (11 + 5) X 3:2 = 24 (cm2)  Diện tích mỗi cánh buồm là:   1. X 4 : 2 = 6 (cm2)   Diện tích con thuyền là:  24 + 6 X 2 = 36 (cm2)  *Đáp số:* 36 cm2.  - Các nhóm nhận xét.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS đọc đề bài.  + Độ dài hai đáy của mảnh đất dạng hình thang là 35m và 15 m, chiều cao là 20 m. Mỗi mét vuông cỏ có giá tiền là 45000 đồng  + Tính số tiền mua cỏ để vừa đủ phủ kín mảnh đất đó.  + Đầu tiên phải tính diện tính mảnh đất. Sau đấy, tính số tiền mua cỏ để phủ kín mảnh đất.  - HS làm bài tập vào vở.  - HS trình bày.  *Bài giải*  Diện tích mảnh đất hình thang là:  (35 + 15) X 20: 2 = 500 (m2)  Số tiền mua cỏ là:  45 000 X 500 = 22 500 000 (đồng)  *Đáp số:* 22 500 000 đống.  - HS trao đổi vở cho nhau.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| 5’ | **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - GV tổ chức vận dụng bằng hình thức trò chơi "ai nhanh, ai đúng" để học sinh nhận biết các đồ vật có dạng hình tam giác và các đồ vật có dạng hình thang.  - GV yêu cầu HS "tìm các vật có dạng hình tam giác hoặc hình thang trong thực tế".  - GV tổ chức 2 nhóm tham gia trải nghiệm: Một nhóm tìm đồ vật có dạng hình tam giác; một nhóm tìm đồ vật có dạng hình thang. Nhóm nào tìm được nhanh và nhiều nhất sẽ được tuyên dương.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS xung phong tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
|  | **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |